

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Mã số doanh nghiệp: 0700756835

Đăng ký lần đầu: ngày 15 tháng 06 năm 2015

Đăng ký thay đổi lần thứ: 8, ngày 01 tháng 06 năm 2022

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH JINYOUNG G&T VIETNAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: JINYOUNG G&T VIETNAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: JY G&T VINA CO., LTD

2. Địa chỉ trụ sở chính

KCN Đồng Văn I, Phường Đồng Văn, Thị xã Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

Điện thoại: 02263889700

Fax:

Email:

Website:

3. Vốn điều lệ

123.171.196.380 đồng

Bằng chữ: Một trăm hai mươi ba tỷ một trăm bảy mươi một triệu một trăm chín mươi sáu nghìn ba trăm tám mươi đồng

4. Thông tin về chủ sở hữu

Tên tổ chức: JINYOUNG G&T CO., LTD

Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: 110111-1635783

Ngày cấp: 18/01/1999

Nơi cấp: Phòng ĐKKD Văn phòng đăng ký của Tòa án trung tâm quận Seoul

Địa chỉ trụ sở chính: 1000 (Gongneung-dong), Dongil-ro, Nowon-gu, Seoul, HÁN QUỐC

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: PARK SUNGMIN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 02/01/1977

Dân tộc:

Quốc tịch:

Hàn Quốc

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Hộ chiếu nước ngoài

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: M770U3752

Ngày cấp: 17/03/2022

Nơi cấp: Bộ Ngoại giao và Thương mại Hàn Quốc

Địa chỉ thường trú: 1000 (Gongneung-dong), Dongil-ro, Nowon-gu, Seoul, Hàn Quốc

Địa chỉ liên lạc: Khu Công nghiệp Đồng Văn I, Phường Đồng Văn, Thị xã Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG /



Phạm Thị Lưu Hà

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Mã số dự án: 9870666673

Chứng nhận lần đầu. Ngày 15 tháng 06 năm 2015

Chứng nhận thay đổi lần thứ hai: Ngày 11 tháng 08 năm 2017

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế; Nghị định 164/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 29/2008/NĐ-CP ngày 14/03/2008; Nghị định 114/2015/NĐ-CP ngày 09/11/2015 sửa đổi, bổ sung Điều 21 của Nghị định 29/2008/NĐ-CP ngày 14/03/2008;

Căn cứ Quyết định số 238/QĐ-TTg ngày 14 tháng 02 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban quản lý các KCN tỉnh Hà Nam;

Căn cứ Quyết định 26/2016/QĐ-UBND ngày 16/08/2016 của UBND tỉnh Hà Nam về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 9870666673, đăng ký lần đầu ngày 15/06/2015, thay đổi lần thứ nhất ngày 28/03/2016, nơi cấp: Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam

Căn cứ Văn bản đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận đầu tư và hồ sơ kèm theo của Công ty TNHH Jinyoung G&T Vietnam;

BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH HÀ NAM

Chứng nhận:

Dự án đầu tư: NHÀ MÁY JINYOUNG G&T VIETNAM; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 9870666673, đăng ký lần đầu ngày 15/06/2015, thay đổi lần thứ nhất ngày 28/03/2016, nơi cấp: Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam; Đăng ký điều chỉnh mục tiêu, quy mô dự án:

Nhà đầu tư:

Jinyoung G&T Co., Ltd; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 110111-1635783, cấp ngày 18/01/1999, nơi cấp: Văn phòng đăng ký Tòa án trung tâm quận Seoul, Hàn Quốc; Trụ sở chính: 1000 (Gongneung-dong), Dongil-ro, Nowon-gu, Seoul, Hàn Quốc.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lee YoungHak; Sinh ngày 15/01/1955; Chức vụ: Giám đốc đại diện; Quốc tịch: Hàn Quốc; Hộ chiếu số: M3815930, cấp ngày 28/09/2012, nơi cấp: Bộ Ngoại giao và Thương mại Hàn Quốc; Địa chỉ thường trú: #306-1301 (*Hyosung Whount Ville*), 62, Nowon-ro, Nowon-gu, Seoul, Hàn Quốc.

Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư: Công ty TNHH Jinyoung G&T Vietnam; Địa chỉ: KCN Đồng Văn I, trị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam; Đăng ký doanh nghiệp số: 0700756835, đăng ký lần đầu ngày 15/06/2015, thay đổi lần thứ 4 ngày 05/12/2016, nơi cấp: Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam.

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

Điều 1: Nội dung dự án đầu tư.

1. Tên dự án đầu tư: NHÀ MÁY JINYOUNG G&T VIETNAM
2. Mục tiêu dự án: Sản xuất, gia công các loại loa, vỏ loa, linh kiện và phụ kiện của loa sử dụng cho Tivi và các thiết bị điện tử khác (*Tổ chức kinh tế được thành lập để thực hiện dự án đầu tư này được áp dụng quy định doanh nghiệp chế xuất*).

3. Quy mô dự án:

- Loa: 4.080.000 sản phẩm/năm;

- Vỏ loa, linh kiện và phụ kiện của loa: 4.000.000 sản phẩm/năm.

4. Địa điểm thực hiện dự án: Khu công nghiệp Đồng Văn I, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

5. Diện tích sử dụng: 31.000 m² (*Ba mươi một nghìn mét vuông*).

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: 12.000.000 USD (*Mười hai triệu Đô la Mỹ*) tương đương 262.460.000.000 VND (*Hai trăm sáu mươi hai tỷ bốn trăm sáu mươi triệu đồng Việt Nam*)

Trong đó, vốn góp để thực hiện dự án là 5.619.386 USD (*Năm triệu sáu trăm mười chín nghìn ba trăm tám mươi sáu Đô la Mỹ*), chiếm tỷ lệ 46,83% tổng vốn đầu tư.

Giá trị, tỷ lệ và phương thức góp vốn như sau:

Jinyoung G&T Co., Ltd góp 5.619.386 USD (*Năm triệu sáu trăm mười chín nghìn ba trăm tám mươi sáu Đô la Mỹ*) tương đương 123.171.196.380 VND (*Một trăm hai mươi ba tỷ một trăm bảy mươi một triệu một trăm chín mươi sáu nghìn ba trăm tám mươi đồng Việt Nam*), chiếm 100% giá trị vốn góp;

Tiến độ góp vốn: đến tháng 12/2017.

7. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 (*Năm mươi*) năm, kể từ ngày 15/06/2015.

8. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư: đến tháng 04/2018.

Điều 2: Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư.

1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp:

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi: Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Điều kiện hưởng ưu đãi: Dự án được hưởng các ưu đãi đầu tư khi nhà đầu tư thực hiện đúng các nội dung cam kết và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này.

2. Ưu đãi về thuế nhập khẩu:

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi: Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm

- Điều kiện hưởng ưu đãi: Dự án được hưởng các ưu đãi đầu tư khi nhà đầu tư thực hiện đúng các nội dung cam kết và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này.

3. Ưu đãi về miễn giảm tiền thuế đất:

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi: Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

- Điều kiện được hưởng ưu đãi: Dự án được hưởng các ưu đãi đầu tư khi nhà đầu tư thực hiện đúng các nội dung cam kết và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này.

4. Các biện pháp hỗ trợ đầu tư:

Được hỗ trợ kinh phí đào tạo nghề đối với lao động địa phương theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam.

Được hỗ trợ, tạo điều kiện giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến dự án trong thời gian nhanh nhất; hỗ trợ tuyển dụng lao động phục vụ cho dự án và các hỗ trợ khác trong quá trình triển khai thực hiện dự án tại Hà Nam.

Điều 3: Các điều kiện đối với hoạt động của dự án.

Nhà đầu tư, tổ chức kinh tế phải làm thủ tục đăng ký cấp tài khoản sử dụng và thực hiện báo cáo trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Nhà đầu tư có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, bảo vệ môi trường; các nội dung ghi tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và các quy định của pháp luật khác có liên quan trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà máy tại Hà Nam.

Ban quản lý các KCN tỉnh Hà Nam sẽ điều chỉnh các ưu đãi đầu tư, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư nếu Nhà đầu tư không thực hiện đúng các cam kết, các nội dung tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này hoặc vi phạm các quy định của pháp luật trong quá trình đầu tư, sản xuất kinh doanh tại Hà Nam.

Điều 4: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 9870666673, đăng ký lần đầu ngày 15/06/2015, thay đổi lần thứ nhất ngày 28/03/2016,, nơi cấp: Ban quản lý các KCN tỉnh Hà Nam.

Điều 5: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này gồm 03 (ba) trang và được lập thành 02 (Hai) bản gốc, nhà đầu tư được cấp một bản, một bản lưu tại Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam./.



Trần Xuân Dương

SỐ: 01 /HĐTĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nam, ngày 12 tháng 01 năm 2016

HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 1655/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2015 của UBND tỉnh Hà Nam về việc cho Công ty TNHH JINYOUNG G&T VIETNAM thuê đất để xây dựng Nhà máy JINYOUNG G&T VIETNAM tại Khu công nghiệp Đồng Văn I, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam;

Căn cứ Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2016 của UBND tỉnh Hà Nam về việc phê duyệt phương án giá đất thuê của Công ty TNHH JINYOUNG G&T VIETNAM tại KCN Đồng Văn I, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Căn cứ Thông báo số 121/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2016 của UBND tỉnh Hà Nam về việc xác định đơn giá thuê đất.

Hôm nay, ngày 12 tháng 01 năm 2016, tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam, chúng tôi gồm:

I. Bên cho thuê đất là UBND tỉnh Hà Nam:

Do ông: Nguyễn Thành Nam

Chức vụ: Phó giám đốc sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam, làm đại diện

Địa chỉ trụ sở: Đường Lê Công Thanh, phường Lam Hạ, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

II. Bên thuê đất là Công ty TNHH JINYOUNG G&T VIETNAM

Do ông: Kim Jong Tae

Chức vụ: Chủ tịch

Quốc tịch: Hàn Quốc;

Hộ chiếu số: M12424632 cấp ngày 30/4/2015. Nơi cấp: Bộ Ngoại giao và Thương mại Hàn Quốc.

Địa chỉ trụ sở chính: Khu công nghiệp Đồng Văn I, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Số tài khoản: Ngân hàng DDA 920118878 WOORI BANK. Chi nhánh Hà Nội.

III. Hai bên thoả thuận ký hợp đồng thuê đất với các điều, khoản sau đây:

Điều 1: Bên cho thuê đất cho Bên thuê đất thuê khu đất như sau:



1. Diện tích đất thuê: 30.995 m² (Ba mươi ngàn chín trăm chín mươi lăm mét vuông), tại Khu Công nghiệp Đồng Văn I, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

2. Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo Tờ Trích đo địa chính khu đất số 136/TĐ-ĐC, tỷ lệ 1/1000 do Công ty Cổ phần Khảo sát - Thiết kế Toàn Dương lập ngày 05/9/2015 và đã được Phòng Đăng ký Đất đai và Đo đạc bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, xác nhận ngày 11 tháng 9 năm 2015

3. Thời hạn thuê đất: 50 năm (Đến hết ngày 15 tháng 6 năm 2065)

4. Mục đích sử dụng đất: Đầu tư xây dựng Nhà máy JINYOUNG G&T VIETNAM

Điều 2: Bên thuê đất có trách nhiệm trả tiền thuê đất theo quy định sau:

1. Đơn giá thuê đất là: 6.000 đồng/m² (Sáu ngàn đồng trên một mét vuông trên một năm).

2. Tiền thuê đất được tính từ ngày 23 tháng 12 năm 2015 (ngày có quyết định cho thuê đất).

Đơn giá thuê đất ghi tại khoản 1 Điều này được ổn định 05 năm kể từ tháng 01 năm 2016. Hết thời hạn ổn định đơn giá thuê đất được tính lại theo quy định tại Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

3. Phương thức nộp tiền thuê đất: Nộp tiền hàng năm bằng chuyển khoản hoặc tiền mặt.

4. Nơi nộp tiền thuê đất: Kho bạc Nhà nước tỉnh Hà Nam.

5. Việc cho thuê đất không làm mất quyền của Nhà nước là đại diện chủ sở hữu đất đai và mọi tài nguyên nằm trong lòng đất.

Điều 3: Việc sử dụng đất trên khu đất thuê phải phù hợp với mục đích sử dụng đất đã ghi trong Điều 1 của Hợp đồng này.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của các Bên

1. Bên cho thuê đất đảm bảo việc sử dụng đất của Bên thuê đất trong thời gian thực hiện hợp đồng, không được chuyển giao quyền sử dụng khu đất trên cho bên thứ ba, chấp hành quyết định thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai của Việt Nam;

2. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, Bên thuê đất có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về đất đai của Việt Nam.

Trường hợp bên thuê đất bị thay đổi do chia tách, sáp nhập, chuyển đổi doanh nghiệp, bán tài sản gắn liền với đất thuê ... thì pháp nhân được hình thành hợp pháp sau khi Bên thuê đất bị thay đổi sẽ thực hiện tiếp quyền và nghĩa vụ của Bên thuê đất trong thời gian còn lại của Hợp đồng này.

3. Trong thời hạn hợp đồng còn hiệu lực thi hành, nếu Bên thuê đất trả lại toàn bộ hoặc một phần khu đất thuê trước thời hạn thì phải thông báo cho Bên cho thuê đất biết trước ít nhất là 06 tháng. Bên cho thuê đất trả lời cho Bên thuê đất trong thời gian 03 tháng, kể từ ngày nhận được đề nghị của Bên thuê đất. Thời điểm kết thúc hợp đồng tính đến ngày bàn giao mặt bằng.

Điều 5. Hợp đồng thuê đất chấm dứt trong các trường hợp sau:

1. Hết thời hạn thuê đất mà không được gia hạn thuê tiếp;
2. Do đề nghị của một bên hoặc các bên tham gia hợp đồng và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho thuê đất đó chấp thuận;
3. Bên thuê đất bị phá sản hoặc bị phát mãi tài sản hoặc giải thể;
4. Bên thuê đất bị cơ quan nhà Nước có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai của Việt Nam.

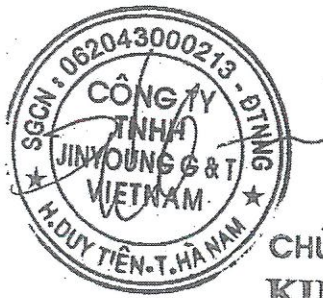
Điều 6: Việc giải quyết tài sản gắn liền với đất sau khi kết thúc Hợp đồng này được thực hiện theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 7: Hai bên cam kết thực hiện đúng quy định của Hợp đồng này, nếu Bên nào không thực hiện thì phải bồi thường cho việc vi phạm hợp đồng gây ra theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 8: Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 01 bản và gửi đến Cục Thuế tỉnh Hà Nam, Kho bạc Nhà nước tỉnh Hà Nam.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

BÊN THUÊ ĐẤT



**CHỦ TỊCH CÔNG TY
KIM JONG TAE**

BÊN CHO THUÊ ĐẤT



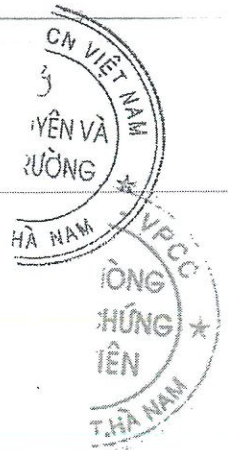
**K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

NGUYỄN THÀNH NAM

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 33 Quyển số 01 SCT/BS
Ngày 02 tháng 02 năm 2016
CÔNG CHỨNG VIÊN



**TRƯỞNG VĂN PHÒNG
Nguyễn Thị Tâm**



Số: 28/QĐ-BQL

Hà Nam, ngày 12 tháng 01 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án: “Nhà máy Jinyoung G&T Việt Nam – giai đoạn 1” của Công ty TNHH Jinyoung G&T Việt Nam.

TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18/4/2011 của Chính phủ Quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT ngày 18/7/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 30/2012/QĐ-UBND ngày 10/12/2012 của UBND tỉnh Hà Nam về chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam;

Căn cứ Quyết định số 15/2008/QĐ-UBND ngày 20/8/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc ủy quyền cho Ban quản lý các khu công nghiệp thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về các lĩnh vực xây dựng, bảo vệ môi trường, lao động;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Nhà máy Jinyoung G&T Việt Nam – giai đoạn 1” của Công ty TNHH Jinyoung G&T Việt Nam họp ngày 8/12/2015 tại trụ sở Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án trên đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm công văn số 02/CV-JY ngày 6/1/2016 của Công ty TNHH Jinyoung G&T Việt Nam về việc giải trình, tiếp thu ý kiến của hội đồng thẩm định;

Xét đề nghị của Phòng Quản lý Môi trường & Đất đai,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Nhà máy Jinyoung G&T Việt Nam – giai đoạn 1” tại khu công nghiệp Đồng Văn 1 mở rộng, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam của Công ty TNHH Jinyoung G&T Việt Nam (sau đây gọi là Chủ dự án).

1. Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án:

1.1. Xây dựng nhà máy sản xuất, gia công các loại loa sử dụng cho tivi và các thiết bị khác tại khu công nghiệp Đồng Văn 1 mở rộng, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam với diện tích lô đất thực hiện dự án là: 31.000 m².

1.2. Mục tiêu, quy mô sản xuất của dự án:

Quy mô sản xuất khi dự án đi vào hoạt động ổn định bao gồm các sản phẩm: Sản xuất, gia công các loại loa sử dụng cho tivi và các thiết bị khác, với quy mô sản xuất: 4.080.000 sản phẩm/năm;

2.1. Đầu tư xây lắp các công trình xử lý nước thải, khí thải theo đúng nội dung đã đề xuất trong báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.

2.2. Có phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp và chất thải nguy hại theo quy định hiện hành.

2.3. Có phương án phòng chống và ứng cứu sự cố kịp thời không để xảy ra cháy, nổ, các rủi ro và sự cố môi trường.

Điều 2. Chủ Dự án phải lập, phê duyệt và niêm yết công khai kế hoạch quản lý môi trường của Dự án; nghiêm túc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư và giai đoạn thi công xây dựng Dự án; lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận việc đã thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của Dự án gửi cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xác nhận trước khi đưa Dự án vào vận hành chính thức theo quy định.

Điều 3. Trong quá trình thực hiện Dự án nếu có những thay đổi so với các khoản 1, khoản 2 Điều 1 của Quyết định này, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam.

Điều 4. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để quyết định việc đầu tư Dự án; là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của Dự án.

Điều 5. Giao Phòng quản lý Môi trường & Đất đai thuộc Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng, Trưởng phòng quản lý Môi trường & Đất đai (BQLCKCN), Chủ dự án, các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *ngdc*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Hà Nam;
- Như Điều 5;
- Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nam;
- Phòng TN&MT huyện Duy Tiên;
- Lưu: VT, MT&ĐĐ.



Trần Xuân Dương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG
CUNG CẤP DỊCH VỤ XỬ LÝ NƯỚC THẢI
Số: 58/2022/HĐ-XLNT

giữa

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HÀ NAM

và

Đơn vị xả thải: CÔNG TY TNHH JINYOUNG G&T VIETNAM

Địa chỉ: KCN Đồng Văn, phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

Mã số khách hàng

0	7	0	0	1	0	1	3	6	3
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---



- Đại diện: Ông TẠ DUY MẠNH - Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ: Đường D2, KCN Đồng Văn I, phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.
- Điện thoại: 02263.583.222
- Mã số thuế: 0700760863
- Số tài khoản : 112000163363 - Tại Ngân hàng Vietinbank-chi nhánh Hà Nam.

Sau khi thoả thuận, Bên A và Bên B cùng thống nhất ký kết Hợp đồng với nội dung và các điều khoản sau:

Điều 1. Điểm đầu nối

Vị trí đầu nối: Đàng trước giáp đường D2

Điều 2: Khối lượng nước thải

Tính bằng 80% lượng nước sạch sử dụng trong tháng.

Điều 3: Chất lượng nước thải trước khi đầu nối

Chất lượng nước thải của Bên A trước khi xả thải vào nguồn tiếp nhận của KCN Đồng Văn đã tự xử lý sơ bộ đảm bảo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường theo các giá trị trong cột B của QCVN 40:2011/BTNMT. Chi tiết giá trị các thông số ô nhiễm trong nước thải đối với Bên A được quy định tại Phụ lục 01 kèm theo Hợp đồng này.

Điều 4. Chất lượng dịch vụ

Chất lượng nước thải sau khi xử lý của Bên B đảm bảo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường theo các giá trị trong cột A của QCVN 40:2011/BTNMT.

Điều 5. Giám sát chất lượng nước thải trước đầu nối

5.1. Định kỳ 01 tháng hoặc khi cần thiết Bên B có quyền lấy mẫu nước thải của bên A tại bất kỳ thời điểm nào, thời gian nào (đột xuất không báo trước) để kiểm tra chất lượng nước thải của Bên A trước khi thải vào hệ thống thu gom nước thải chung của Bên B. Việc lấy mẫu nước thải được lập thành biên bản và lấy chữ ký của các bên để đảm bảo tính hợp lệ. Nếu Bên A không ký xác nhận thì chữ ký xác nhận của Bên thứ ba sẽ có giá trị hợp lệ tương ứng.

5.2. Nếu kết quả phân tích nước thải xác định nước thải của Bên A có một chỉ tiêu (hoặc nhiều chỉ tiêu) vượt giá trị trong cột C theo TCVN 5945:2005, chi tiết tại Phụ lục I, Bên B sẽ có thông báo bằng văn bản yêu cầu Bên A ngay lập tức ngừng xả thải vào hệ thống của Bên B. Bên A chỉ được xả thải trở lại khi đã cải thiện chất lượng nước thải đảm bảo. Mặt khác Bên A phải chi trả toàn bộ chi phí lấy mẫu, chi phí phân tích nước thải và phải trả cho Bên B khoản tiền xử lý nước thải vượt tiêu chuẩn nói trên đối với khối lượng nước thải đã xả thải được xác định từ ngày lấy mẫu đạt tiêu chuẩn gần nhất đến ngày Bên A khắc phục xong việc xả thải vượt tiêu chuẩn.

5.3. Trường hợp Bên A đầu nối nước thải không đúng theo thống nhất của hai Bên. Bên B sẽ lập biên bản và lấy mẫu để xét nghiệm nước thải nhằm xác định trách nhiệm của Bên A.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Bên A

6.1. Bên A có các quyền sau:

- a, Được sử dụng dịch vụ xử lý nước thải theo quy định của pháp luật;
- b, Yêu cầu đơn vị xử lý nước thải kịp thời khắc phục khi có sự cố xảy ra;
- c, Được cung cấp hoặc giới thiệu thông tin về hoạt động xử lý nước thải;

6.2. Bên A có các nghĩa vụ sau:

a, Tách riêng hệ thống thoát nước mưa, nước thải nội bộ của Doanh nghiệp, và đầu nối tương ứng vào hệ thống thoát nước mưa, thu gom nước thải của Bên B; không được để Bên thứ ba đầu nối vào hệ thống thoát nước mưa, nước thải của Bên A; đồng thời **cung cấp cho Bên B sơ đồ hệ thống thoát nước của Bên A**;

b, Xác nhận khối lượng nước thải hàng tháng thực tế thải ra cho Bên B vào các ngày đầu tháng và chịu trách nhiệm pháp lý về các số liệu đã cung cấp cho Bên B;

c, Thực hiện việc quan trắc chất lượng nước thải định kỳ theo quy định pháp luật và **gửi kết quả quan trắc cho Bên B**;

d, Xử lý nước thải trước khi đưa vào hệ thống thu gom tập trung của Bên B theo đúng quy định tại Điều 3 Hợp đồng này;

e, Chịu toàn bộ chi phí mua sắm, kiểm định và lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng nước thải của đơn vị vào hệ thống thu gom nước thải của Bên B;

f, Thanh toán phí dịch vụ xử lý nước thải theo đúng đơn giá, khối lượng đầy đủ, đúng thời hạn;

g, Tạo điều kiện thuận lợi cho Bên B trong quá trình kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng nước thải và cung cấp dịch vụ xử lý nước thải.

h, Thông báo cho Bên B bằng văn bản trong các trường hợp:

(1) phát sinh tăng lượng nước xả thải vượt trong giới hạn,

(2) phát hiện các hiện tượng bất thường có thể gây sự cố cho hệ thống xử lý nước thải;

i, Chấp hành và thực hiện nghiêm các quy định pháp luật của KCN Đồng Văn I huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam về công tác bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan đến việc cung cấp và sử dụng dịch vụ xử lý nước thải.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

7.1. Bên B có các quyền sau:

a, Thu phí xử lý nước thải của bên A theo quy định của Hợp đồng.

b, Giám sát chất lượng nước xả thải từ điểm xả thải của bên A đến điểm thu gom tập trung theo Điều 5 Hợp đồng này;

c, Ngừng cung cấp dịch vụ xử lý nước thải nếu phát hiện chất lượng nước xả thải của bên A vi phạm giới hạn an toàn hoặc vi phạm quy định về điểm đầu nối và xả thải.

7.2. Bên B có các nghĩa vụ sau:

a, Xuất hóa đơn giá cho Bên A theo qui định hiện hành;

b, Tuân thủ các quy trình, quy phạm về vận hành hệ thống xử lý nước thải;

c, Xử lý sự cố và duy trì ổn định quy trình xử lý nước thải;

d, Thiết lập cơ sở dữ liệu về việc xả nước thải vào Hệ thống thu gom nước thải tập chung của Khu công nghiệp Đồng Văn I đối với các doanh nghiệp, nhà máy; phối hợp với đơn vị cung cấp nước thực hiện thu phí xử lý nước thải theo quy định;

e, Chấp hành và thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật, của KCN về công tác bảo vệ môi trường;

f, Tiếp nhận, thu gom và xử lý nước thải đạt giá trị C ở cột B Phụ lục I của Bên A với đơn giá được quy định tại phụ lục 02 của hợp đồng trước khi xả ra môi trường;

g, Duy tu, bảo dưỡng hệ thống thu gom nước thải và vận hành nhà máy xử lý nước thải tập trung của KCN đảm bảo nước thải của bên B sau xử lý đạt loại A theo QCVN 40:2011/BTNMT;

h, Giải quyết các khiếu nại về dịch vụ xử lý nước thải.

Điều 8. Giá dịch vụ xử lý nước thải và phương thức thanh toán

8.1. Giá dịch vụ xử lý nước thải

Cơ sở ban đầu để xác định chất lượng nước thải dùng cho việc tính giá là **Phiếu kết quả phân tích nước thải** trong Báo cáo kết quả quan trắc môi trường theo định kỳ hoặc đột xuất của Bên A.

Đơn giá dịch vụ thoát nước được xác định theo công thức cụ thể do Bộ Xây Dựng quy định và dựa trên quyết định của UBND tỉnh Hà Nam về định mức giá tại thời điểm hai Bên ký Hợp đồng này.

Đơn giá xử lý nước thải và công thức tính đơn giá được quy định trong Phụ lục 02 kèm theo Hợp đồng này.

8.2. Phương thức thanh toán

Phí dịch vụ xử lý nước thải trên sẽ được thanh toán bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản được chỉ định của Bên B.

Thời hạn thanh toán: 01 tháng/lần.

Bên A có trách nhiệm thanh toán phí dịch vụ cho Bên B chậm nhất sau 05 ngày kể từ ngày bên A nhận được hóa đơn tài chính hợp lệ từ bên B. Nếu quá thời hạn nêu trên, Bên B sẽ thông báo (bằng văn bản hoặc điện thoại) cho Bên A. Trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận thông báo, nếu Bên A vẫn chưa thanh toán thì Bên B sẽ tạm ngừng cung cấp dịch vụ XLNT và không chịu bất cứ trách nhiệm nào liên quan đến lượng nước thải của Bên A.

Trường hợp Bên A chậm thanh toán từ 5 ngày trở lên thì Bên A phải trả cho Bên B Lãi suất quá hạn tính bằng 150% lãi suất cho vay ngắn hạn của ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam tại thời điểm thanh toán. Ngoài ra, Bên A phải thanh toán chi phí đầu nối lại vào hệ thống xử lý nước thải trị giá 2.000.000 đồng (hai triệu đồng chẵn) và các vật tư phát sinh (nếu có) theo bảng chiết tính của Bên B.

Điều 9. Thời hạn hợp đồng:

Hợp đồng này có hiệu lực 01 năm kể từ ngày ký. Hết thời hạn trên mà không có ý kiến bằng văn bản của một trong hai Bên thì hợp đồng sẽ tự động gia hạn thêm 01 năm và có thể điều chỉnh gia hạn theo thỏa thuận của các Bên kèm theo bản Phụ lục Hợp đồng.

Điều 10. Sửa đổi hợp đồng

Các trường hợp sửa đổi hợp đồng:

- a, Khi có sự thay đổi các cơ sở pháp lý, các quy chuẩn tiêu chuẩn kỹ thuật;
- b, Khi có sự thay đổi về đơn giá xử lý nước thải;
- c, Khi các Bên sửa đổi/bổ sung bằng văn bản.

Việc sửa đổi/bổ sung sẽ được tiến hành theo hình thức Hợp đồng sửa đổi/bổ sung hoặc phụ lục của Hợp đồng và là một phần không tách rời của Hợp đồng này.

Điều 11. Chấm dứt hợp đồng

Hợp đồng này sẽ chấm dứt trong những trường hợp sau:

- a, Bên B không còn điều kiện cung cấp dịch vụ xử lý nước thải;
- b, Bên A không còn nhu cầu sử dụng dịch vụ xử lý nước thải;
- c, Chấm dứt theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- d, Bên A vi phạm nghĩa vụ thanh toán chi phí dịch vụ xử lý nước thải, hoặc vi phạm những quy định hiện hành về tiêu chuẩn nước xả thải;

11/01/2017
HH
TH
NAM
V-T. HA
3835
GTY
HH
NG G&
NAM

e, Hai Bên thỏa thuận thanh lý và chấm dứt hợp đồng.

Điều 12. Giải quyết tranh chấp và vi phạm hợp đồng


Mọi tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng này sẽ được giải quyết bằng thương lượng trên tinh thần hợp tác giữa các Bên. Trong trường hợp các Bên không thể giải quyết thông qua hòa giải, một trong hai Bên có thể đưa tranh chấp ra Tòa án có thẩm quyền của Việt Nam để giải quyết tranh chấp theo các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.


Điều 13. Điều khoản chung

Các Bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều quy định trong Hợp đồng này. Bên nào vi phạm sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hợp đồng được lập thành 04 bản có giá trị như nhau, mỗi Bên giữ 02 bản.

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày các Bên ký, đóng dấu xác lập./.

ĐẠI DIỆN BÊN B
(Ký và đóng dấu)
CÔNG TY TNHH
MTV MỘT TRÚNG
ĐÔ THỊ
HÀ NAM

GIÁM ĐỐC
TẠ DUY MẠNH

ĐẠI DIỆN BÊN A
(Ký và đóng dấu)
CÔNG TY TNHH
JIN YOUNG GET
VIỆT NAM


TP.HCNS
JIN SEOK YOUNG

PHỤ LỤC 01

GIÁ TRỊ GIỚI HẠN CÁC THÔNG SỐ VÀ NỒNG ĐỘ CÁC CHẤT Ô NHIỄM TRONG NƯỚC THẢI
CÔNG NGHIỆP XẢ VÀO HỆ THỐNG THU GOM NƯỚC THẢI THEO QCVN 40:2011/BTNMT
(Kèm theo Hợp đồng cung cấp dịch vụ XLNT số: 58/2022/HĐ-XLNT)

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị C	
			A	B
1	Nhiệt độ	oC	40	40
2	Màu	Pt/Co	50	150
3	pH	-	6 đến 9	5,5 đến 9
4	BOD5 (20oC)	mg/l	30	50
5	COD	mg/l	75	150
6	Chất rắn lơ lửng	mg/l	50	100
7	Asen	mg/l	0,05	0,1
8	Thủy ngân	mg/l	0,005	0,01
9	Chì	mg/l	0,1	0,5
10	Cadimi	mg/l	0,05	0,1
11	Crom (VI)	mg/l	0,05	0,1
12	Crom (III)	mg/l	0,2	1
13	Đồng	mg/l	2	2
14	Kẽm	mg/l	3	3
15	Niken	mg/l	0,2	0,5
16	Mangan	mg/l	0,5	1
17	Sắt	mg/l	1	5
18	Tổng xianua	mg/l	0,07	0,1
19	Tổng phenol	mg/l	0,1	0,5
20	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/l	5	10
21	Sunfua	mg/l	0,2	0,5
22	Florua	mg/l	5	10
23	Amoni (tính theo N)	mg/l	5	10
24	Tổng nitơ	mg/l	20	40
25	Tổng phốt pho (tính theo P)	mg/l	4	6
26	Clorua (không áp dụng khi xả vào nguồn nước mặn, nước lợ)	mg/l	500	1000
27	Clor dư	mg/l	1	2
28	Tổng hoá chất bảo vệ thực vật clo hữu cơ	mg/l	0,05	0,1
29	Tổng hoá chất bảo vệ thực vật phốt pho hữu cơ	mg/l	0,3	1
30	Tổng PCB	mg/l	0,003	0,01
31	Coliform	vi khuẩn/100ml	3000	5000
32	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Bq/l	0,1	0,1
33	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Bq/l	1,0	1,0

PHỤ LỤC 02

ĐỊNH GIÁ DỊCH VỤ XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Hợp đồng cung cấp dịch vụ XLNT số: 58/2022/HĐ-XLNT)

Đơn giá xử lý nước thải được xác định theo công thức sau:

$$G_{TN} = \{Z_{TB} + (Z_{TB} \times P)\} \times K$$

Trong đó: G_{TN} : là đơn giá dịch vụ xử lý nước thải

Z_{TB} : là giá thành toàn bộ 01m³ nước thải bình quân

P: là tỷ lệ lợi nhuận định mức

K: là hệ số điều chỉnh hàm lượng chất gây ô nhiễm, cụ thể hàm lượng chỉ tiêu COD (mg/l) trung bình

(Đơn giá trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)

Hệ số K được xác định theo Thông tư 13/2018/TT-BXD như sau:

STT	Hàm lượng COD (mg/l)	Hệ số K
1	151 – 200	1,5
2	201 – 300	2
3	301 – 400	2,5
4	401 – 600	3,5
5	> 600	4,5

Căn cứ xác định hàm lượng COD theo kết quả phân tích của phòng thí nghiệm hợp chuẩn do Bên B định kỳ 1 tháng/1 lần hoặc kiểm tra đột xuất khi cần thiết.

Trường hợp Bên A không chấp thuận chỉ số hàm lượng COD theo cách tính của Bên B, Bên A chịu trách nhiệm hợp đồng với một phòng thí nghiệm khác thực hiện việc lấy lại mẫu lưu (chỉ lưu mẫu trong vòng 10 ngày kể từ ngày trả kết quả) để xác định chỉ số COD làm đối chứng. Trường hợp kết quả phân tích có sự sai khác quá 15%, hai bên tiến hành lấy mẫu lại và gửi giám định do Viện Hàn Lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam thực hiện, kết quả phân tích của Viện Hàn Lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam là kết quả cuối cùng để đánh giá chất lượng nước thải của Bên A. Chi phí cho việc lấy mẫu và phân tích lại mẫu do Bên A chi trả.

Đơn giá xử lý nước thải theo quy định hiện hành của UBND tỉnh Hà Nam được tính là **6.160 VND/m³**. (Đơn giá trên chưa bao gồm phí hệ số K và các chi phí phát sinh để xử lý những chỉ tiêu vượt giá trị C - Phụ lục 01).

Trường hợp Bên A làm phát sinh các loại nước thải có hàm lượng chất gây ô nhiễm vượt quá định mức giá trị các thông số còn lại (ngoài chỉ tiêu COD) trong Phụ lục 01 thì bên A phải thanh toán chi phí xử lý nước thải theo đơn giá 20.000 đồng (chưa bao gồm thuế VAT) tính từ thời điểm lấy mẫu phân tích xác định nước thải của bên A đã vượt giá trị C tới thời điểm có mẫu xác định nước thải của bên A đã đạt giá trị C. Đồng thời, bên A phải chịu phạt với mức phạt 50% tổng số tiền phí xử lý nước thải trong kỳ.

Đơn giá xử lý nước thải sẽ được điều chỉnh trong trường hợp chi phí vận hành của Nhà máy xử lý nước thải tập trung (bao gồm chi phí hóa chất, nguyên liệu, tiền lương...) thay đổi hoặc khi có sự đầu tư, thay đổi về cơ chế, chính sách pháp luật của nhà nước.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

THU GOM, VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI CÔNG NGHIỆP NGUY HẠI

Số: 106/2021/HĐKT/ETC

- Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015;
 - Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005;
 - Căn cứ Luật bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội thông qua ngày 23 tháng 06 năm 2014;
 - Căn cứ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của chính phủ về "Quản lý chất thải và phế liệu".
 - Căn cứ Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về Quản lý chất thải nguy hại;
 - Căn cứ vào giấy phép xử lý chất thải nguy hại số 1-2-3-4-5-6.093.VX do Bộ tài nguyên và môi trường cấp ngày 11/06/2019.
 - Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của các bên.
- Hôm nay, ngày 06 tháng 06 năm 2021, chúng tôi gồm:

BÊN A: CÔNG TY TNHH JINYOUNG G&T VIETNAM

Địa chỉ: KCN Đông Văn I, Phường Đông Văn, Thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, Việt Nam
Điện thoại: 02263582030
Mã số thuế: 0700756835

Người đại diện: Ông Jin Seok Young Chức vụ: Trưởng phòng HCNS

BÊN B: CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG ETC

Địa chỉ: Đường D1 (M2+M3), KCN Hòa Xá, Phường Lộc Hòa, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định
Điện thoại: 02286.288.288

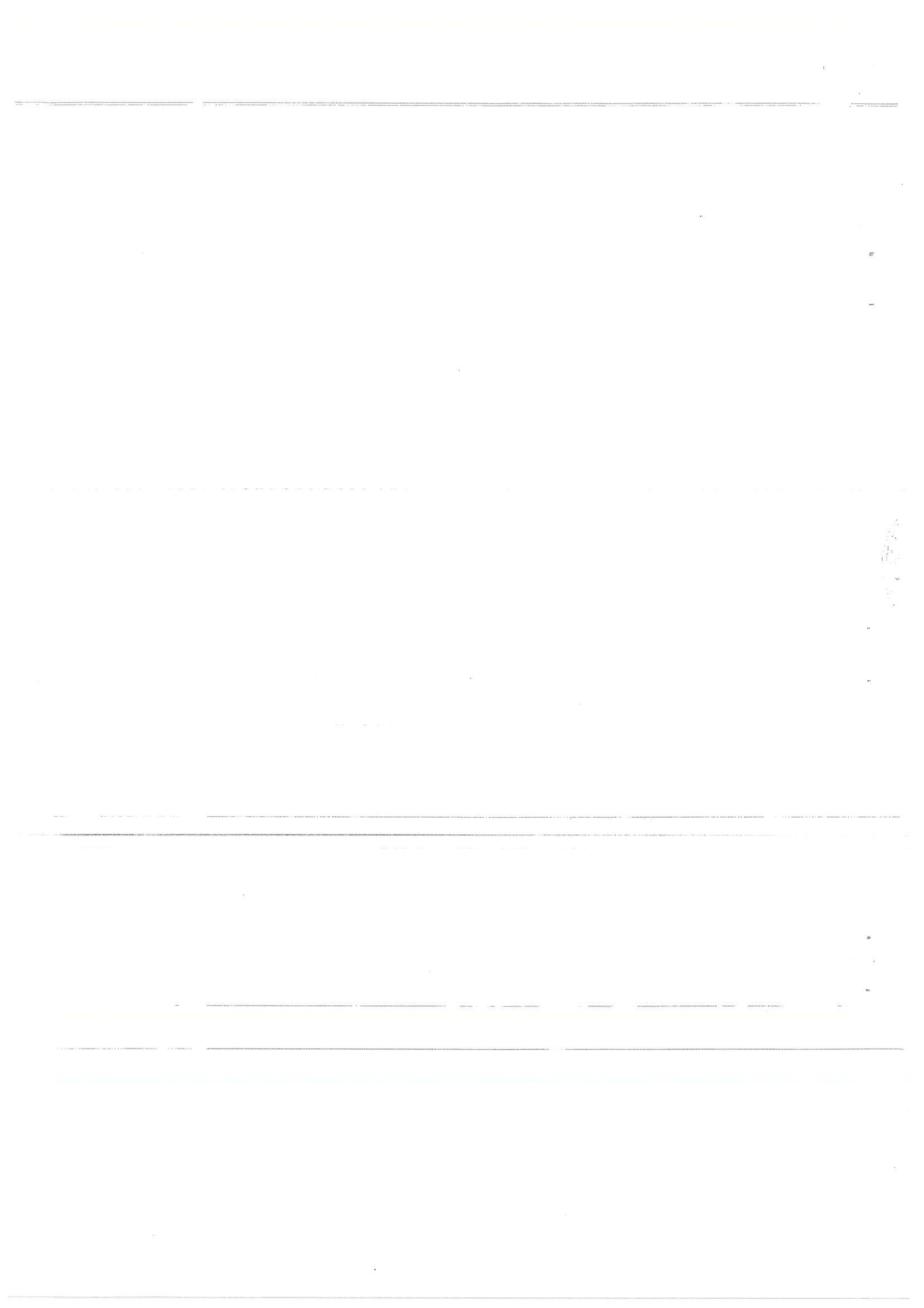
Mã số thuế: 0600682259

Tài khoản: 0831000068899 Tại ngân hàng Vietcombank Nam Định

Người đại diện: Ông Trần Nam Hà Chức vụ: Giám đốc kinh doanh

(Theo giấy ủy quyền số: 01/2021/UQ-ETC ngày 12/05/2021)

Sau khi bàn bạc, trao đổi hai bên cùng thống nhất ký kết hợp đồng thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải nguy hại với các nội dung sau đây:



ĐIỀU 1. NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

1. Bên A thuê Bên B và Bên B đồng ý thực hiện thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại (Sau đây gọi tắt là chất thải) phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh từ nơi lưu chứa chất thải của Bên A đến khu lưu giữ và xử lý chất thải của Bên B.

ĐIỀU 2. ĐỊA ĐIỂM GIAO NHẬN VÀ VẬN CHUYỂN CHẤT THẢI

1. Địa điểm giao nhận chất thải: KCN Đồng Văn I, Phường Đồng Văn, Thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

2. Thời gian thu gom: Khi có yêu cầu vận chuyển của bên A.

- Trong thời gian hiệu lực hợp đồng.

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Nếu bên A có nhu cầu thực hiện thu gom thì bên A phải thông báo cho Bên B trước 03 ngày để Bên B bố trí triển khai sản xuất.

Điện thoại thường trực:

* Văn Phòng Công ty, điện thoại: 02286.288 288.

3. Phương tiện vận chuyển: Bên B chịu trách nhiệm về phương tiện vận chuyển.

ĐIỀU 3. KHỐI LƯỢNG CHẤT THẢI - ĐƠN GIÁ – GIÁ TRỊ THANH TOÁN – PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

3.1 Khối lượng chất thải:

Khối lượng chất thải để đưa vào tính tổng giá trị hợp đồng là tổng khối lượng chất thải của các đợt giao nhận, mỗi đợt giao nhận thực tế có xác nhận của đại diện hai bên thông qua “Biên bản giao nhận chất thải nguy hại”.

3.2 Đơn giá:

Đơn giá thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải dưới đây đã bao gồm thuế VAT 10%:

TT	Danh Mục	Mã CTNH	ĐVT	Khối lượng dự kiến (Kg/năm)	Giá trị Hợp đồng (VNĐ)
1	Giẻ lau, găng tay dính dầu	18 02 01	Kg	≤ 500	11.000.000
2	Dầu thải	17 02 03	Kg		
3	Bao bì đựng hóa chất bằng nhựa	18 01 03	Kg		
4	Bao bì cứng thải bằng kim loại nhiễm TPNH	18 01 02	Kg		
5	Bóng đèn huỳnh quang thải	16 01 06	Kg		

3.3. Giá trị thanh toán:

3.3.1 Trường hợp khối lượng CTNH thu gom một năm ≤ 500kg thì Bên A sẽ phải thanh toán cho Bên B theo mức phí dịch vụ cho một năm là 10.000.000 đồng (Chưa bao gồm thuế VAT).

3.3.2 Trong trường hợp khối lượng CTNH trong một năm của Bên A > 500kg thì Bên A phải thanh toán cho Bên B 6.000đ/1 kg CTNH tăng thêm. (Đơn giá chưa bao gồm thuế VAT)



3.4 Phương thức thanh toán

- Bên A thanh toán tạm ứng cho bên B bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản số tiền đã bao gồm thuế Vat 10% là: **11.000.000** đồng (*Mười một triệu đồng chẵn*) sau khi hai bên ký kết hợp đồng. Số tiền tạm ứng trên sẽ được khấu trừ vào lần thanh toán cuối cùng trước khi thanh lý hợp đồng.

- Hình thức thanh toán: Tiền mặt/chuyển khoản/đổi trừ công nợ (nếu có).

- Sau khi bên B nhận đủ số tiền tạm ứng bên B có nghĩa vụ thực hiện việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại kèm theo bộ chứng từ chất thải nguy hại 01 lần/năm khi có yêu cầu của bên A.

- Bên A có trách nhiệm thanh toán phần giá trị còn lại cho bên B (*sau khi đã khấu trừ các khoản đã tạm ứng*) (nếu có phát sinh thêm) trong vòng 10 ngày kể từ ngày Bên A nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán.

Hồ sơ thanh toán gồm:

1. Biên bản giao nhận chất thải nguy hại.
2. Giấy đề nghị thanh toán của bên B.
3. Biên bản nghiệm thu khối lượng có xác nhận của đại diện hai bên.
4. Hoá đơn GTGT theo quy định (Hoá đơn phát hành theo thông tin trên hợp đồng mà Bên A cung cấp cho Bên B).

5. Chứng từ chất thải nguy hại (bản chính)

- Trong trường hợp bên A không phát sinh khối lượng trong thời gian hợp đồng có hiệu lực thì Bên B cũng không phải hoàn lại số tiền đã tạm ứng trên.

ĐIỀU 4. TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA BÊN A

1. Bên A có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho Bên B theo ĐIỀU 3 của Hợp đồng.

2. Bên A có trách nhiệm bàn giao chất thải theo đúng quy định về lưu giữ chất thải nguy hại Thông tư 36/2015/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên Môi trường.

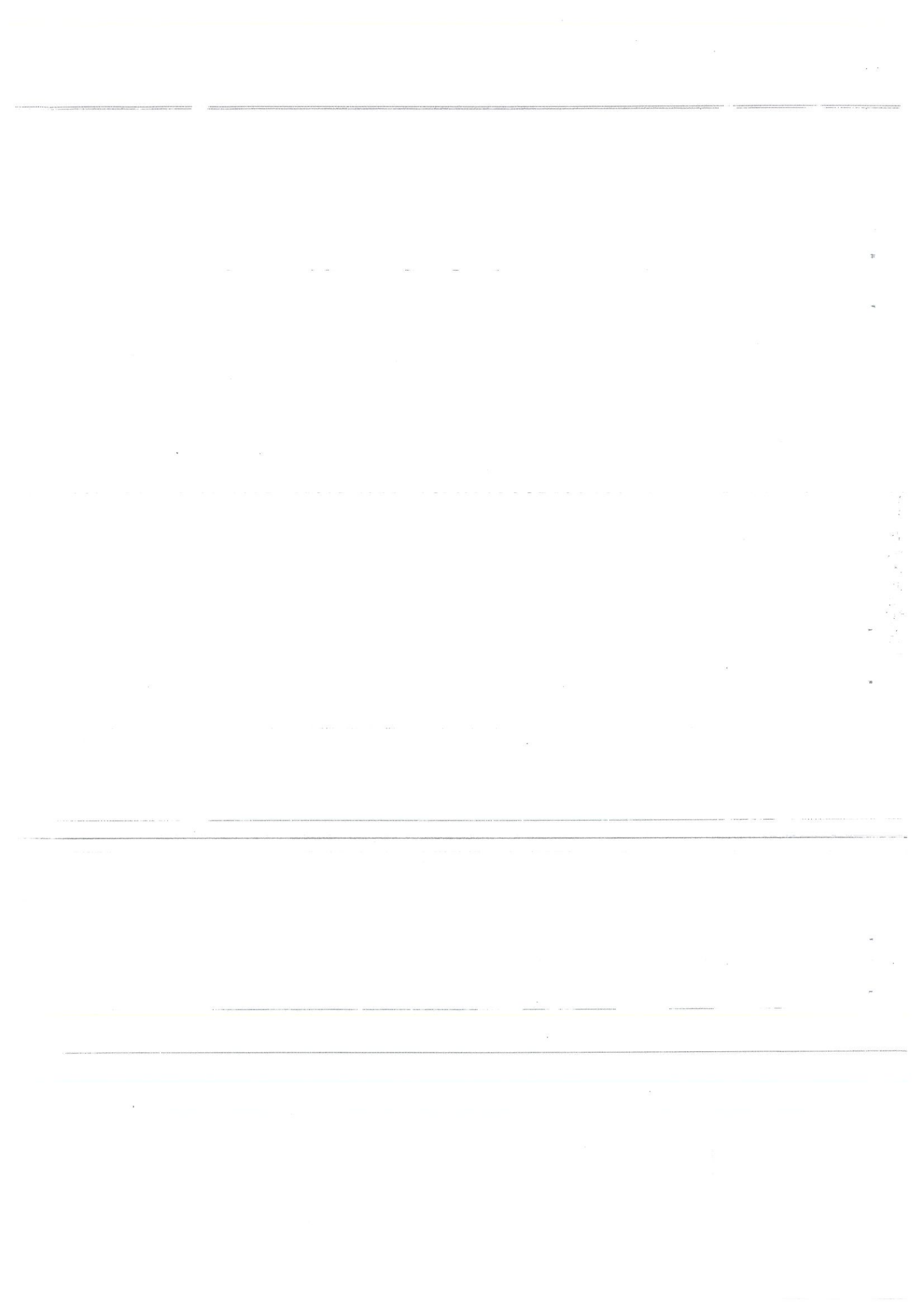
3. Trước khi giao cho Bên B, Bên A có trách nhiệm thu gom chất thải tại cơ sở phát sinh chất thải bên A theo đúng quy định pháp luật và nhằm thuận tiện cho việc quản lý, vận chuyển và xử lý chất thải. Trong trường hợp có sự thay đổi về thành phần chất thải, Bên A phải thông báo trước cho Bên B để có phương án giải quyết kịp thời và điều chỉnh giá thành xử lý cho phù hợp.

4. Bên A tạo điều kiện cho Bên B trong việc thu gom và vận chuyển chất thải trong phạm vi của Bên A. Bên A chịu trách nhiệm bốc xếp các chất thải đã được đóng gói lên và lưu trữ tạm thời lên xe vận chuyển chất thải của Bên B, hỗ trợ bên B xe nâng và công nhân vận hành xe nâng (nếu cần) xếp chất thải lên phương tiện vận chuyển.

5. Bên A cử cán bộ xác nhận khối lượng chất thải thu gom, vận chuyển, xử lý để làm cơ sở nghiệm thu và thanh toán hợp đồng.

6. Bên A có quyền kiểm tra giám sát quá trình cân đo khối lượng, vận chuyển và xử lý chất thải của mình, với điều kiện việc giám sát, kiểm tra này không được làm ảnh hưởng đến các hoạt động sản xuất của Bên B.

7. Bên A chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về các chất thải không bàn giao cho bên B vận chuyển và xử lý.



ĐIỀU 5. TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA BÊN B

1. Bên B có trách nhiệm thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải theo đúng quy định của pháp luật và Hợp đồng.
2. Cùng Bên A xác nhận khối lượng chất thải thu gom, vận chuyển xử lý để làm cơ sở nghiệm thu và thanh toán hợp đồng.
3. Bên B có trách nhiệm thông tin đầy đủ cho Bên A bằng văn bản về các vấn đề phát sinh trong quá trình xử lý.
4. Bên B hoàn thành đầy đủ chứng từ chất thải nguy hại theo quy định của luật pháp.
5. Trong trường hợp Bên B phát hiện một số hoặc toàn bộ chất thải không phù hợp với hồ sơ chất thải thì hai bên sẽ cùng nhau thỏa thuận giải quyết số chất thải đó theo đúng quy định hiện hành. Việc tiếp tục xử lý phần chất thải phát sinh trên thực hiện theo thỏa thuận giữa hai bên theo đúng quy định hiện hành và Bên A phải chịu hoàn toàn chi phí.
6. Bên B có quyền tạm dừng việc vận chuyển chất thải nếu phát hiện chất thải của bên A không được lưu giữ theo đúng quy định pháp luật.
7. Bên B có quyền từ chối vận chuyển chất thải khi Bên A không có người bàn giao và xác nhận khối lượng.

ĐIỀU 6. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

1. Hợp đồng này và các phụ lục (nếu có) của Hợp đồng này có thể sửa đổi theo thỏa thuận bằng văn bản của các bên.
2. Hợp đồng này có thời hạn từ ngày **01/06/2021** đến hết ngày **15/08/2022**.
3. Hợp đồng này sẽ chấm dứt trong trường hợp sau:
 - Hợp đồng hết hạn;
 - Hai Bên thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng bằng văn bản;

ĐIỀU 7. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

1. Bất kỳ và mọi tranh chấp, mâu thuẫn hay khiếu nại phát sinh từ hoặc có liên quan đến Hợp đồng này trước hết sẽ được hai bên giải quyết bằng thương lượng và hòa giải trên cơ sở tinh thần hữu nghị và cùng có lợi.
2. Trong trường hợp không thể giải quyết được thông qua thương lượng và hòa giải, mỗi bên sẽ có quyền đệ trình tranh chấp, mâu thuẫn hay khiếu nại đó lên tòa án có thẩm quyền của Việt Nam để giải quyết.

ĐIỀU 8. BẤT KHẢ KHÁNG

1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên, không dự đoán được hoặc không khắc phục được như động đất, sóng thần, lở đất, hỏa hoạn, chiến tranh và các thảm họa khác không lường trước được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

100-200000

2. Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt Hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

- Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 07 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng;

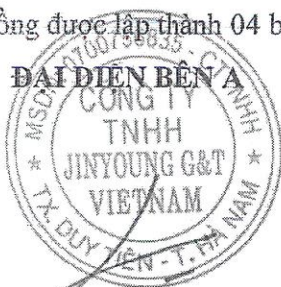
- Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.

3. Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng đúng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà Bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện được các nghĩa vụ theo Hợp đồng của mình.

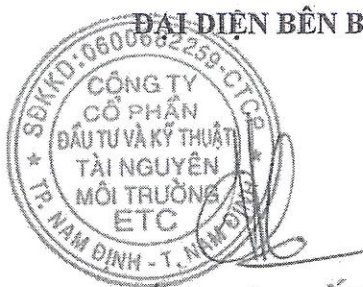
ĐIỀU 9. CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hai Bên chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ triển khai Hợp đồng, nếu có vấn đề gì cần giải quyết, hai bên kịp thời thông báo cho nhau bằng văn bản và chủ động bàn bạc, giải quyết trên cơ sở thương lượng đảm bảo lợi ích của hai Bên.

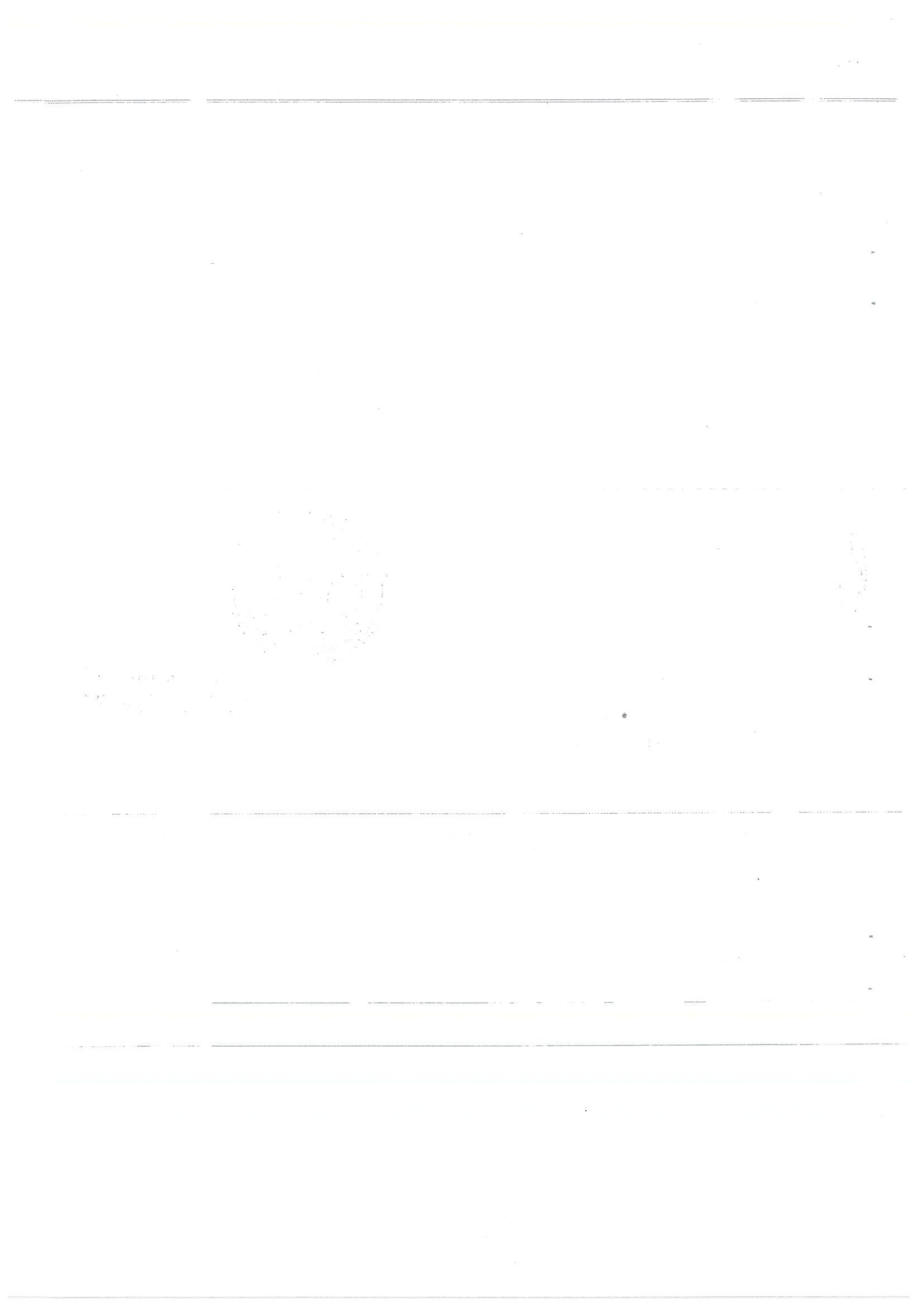
- Hợp đồng được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản và có giá trị pháp lý như nhau.



TP.HCNS
JIN SEOK YOUNG



GIÁM ĐỐC KINH DOANH
Trần Nam Hà



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 830/SC - JYGT

HỢP ĐỒNG

THU GOM, VẬN CHUYỂN, XỬ LÝ CHẤT THẢI CÔNG NGHIỆP

- Căn cứ luật số 55/2014/QH13 Luật Bảo vệ Môi trường ban hành ngày 23 tháng 06 năm 2014 và có hiệu lực kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2015 được quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua.
- Căn cứ Nghị Định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
- Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
- Căn cứ đề nghị của Công ty TNHH Jinyoung G&T Việt Nam về việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải công nghiệp.

Hôm nay, ngày 09 tháng 11 năm 2022

Tại văn phòng Công ty TNHH Môi trường Sông Công. Chúng tôi gồm:

Bên A: CÔNG TY TNHH JINYOUNG G&T VIETNAM

Địa chỉ : KCN Đồng Văn I, Phường Đồng Văn, Thị xã Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam.

Người đại diện : Ông: Jin Seok Young Chức vụ: Trưởng phòng HCNS

Điện thoại : 02263582030 Fax:

Mã số thuế : 0700756835

Bên B: CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SÔNG CÔNG

Địa chỉ : Thôn Tân Mỹ 2, xã Tân Quang, TP Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện : Bà Bùi Thị Hương Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Điện thoại : 0989.691.668 Fax: 0243-2068067

Tài khoản : 0961000555888 Tại ngân hàng Vietcombank – CN Đông Anh

Mã số thuế : 4601328385

Hai bên thống nhất thỏa thuận nội dung hợp đồng như sau:

Điều 1: Bên A thuê Bên B thực hiện những công việc sau:

Thu gom, vận chuyển, lưu giữ, xử lý chất thải công nghiệp (bao gồm chất thải nguy hại và không nguy hại, chất thải y tế) phát sinh trong quá trình hoạt động của Công ty TNHH Jinyoung G&T Viet Nam theo đúng các quy định về quản lý chất thải và bảo vệ môi trường của pháp luật Việt Nam hiện hành.

Người lập: Vũ Đình Anh

Người kiểm tra: Chử Công Quyền

Điều 2: Đặc tính chất thải, địa điểm, thời gian giao nhận, phương tiện vận chuyển:

1. Đặc tính chất thải: Chất thải công nghiệp (Bao gồm chất thải nguy hại và không nguy hại, chất thải tái chế) phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH Jinyoung G&T VietNam Các chất thải có thể ở dạng rắn, bùn hoặc lỏng.

2. Địa điểm giao nhận chất thải tại Công ty TNHH Jinyoung G&T VietNam, địa chỉ: KCN Đồng Văn I, Phường Đồng Văn, Thị xã Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam.

3. Địa điểm lưu giữ, xử lý chất thải: Công ty TNHH Môi trường Sông Công, thôn Tân Mỹ 2, xã Tân Quang, TP Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

4. Thời gian giao nhận: Bên A báo trước cho Bên B mỗi giai đoạn thực hiện trước 01 ngày.

5. Phương tiện vận chuyển: Bên B chịu trách nhiệm về phương tiện vận chuyển chuyên dụng và nhân công bốc xếp.

Điều 3: Đơn giá và thể thức thanh toán:

1. Đơn giá cụ thể theo bảng sau:

TT	Tên chất thải	ĐVT	Mã CTNH	Đơn giá xử lý (VNĐ)
1	Pin, ắc quy chì thải	Kg	19 06 01	Đơn giá xử lý trọn gói là 10.000.000 vnd/năm/ 1 chuyến vận chuyển với khối lượng ≤ 01 tấn/năm
2	Mực in thải	Kg	08 02 01	
3	Bao bì mềm thải	Kg	18 01 01	
4	Bóng đèn huỳnh quang thải	Kg	16 01 06	
5	Bao bì cứng thải bằng KL	Kg	18 01 02	
6	Bao bì cứng thải bằng nhựa	Kg	18 01 03	
7	Giẻ lau dính dầu	Kg	18 02 01	
8	Phoi từ quá trình gia công tạo hình hoặc vật liệu mài ra lần đầu	Kg	07 03 11	
9	Dầu thải tổng hợp	Kg	07 03 05	
10	Rác công nghiệp	Kg		

Ghi chú:

1. Đơn giá trên đã bao gồm thuế VAT.

- Đơn giá trên đã bao gồm chi phí vận chuyển cho khối lượng < 1 tấn/01 chuyến/năm. Nếu khối lượng >1 tấn/01 chuyến/năm, thì chi phí vận chuyển được tính thêm là 10.000 vnd/kg chưa bao gồm thuế VAT.

1881
CỔ T
TÔI SƠN
CƠN

15
10
17

- Đơn giá trên sẽ được điều chỉnh lại theo sự thay đổi của thị trường thông qua đàm phán và nhất trí giữa hai bên bằng văn bản.
- 2. Hai bên căn cứ vào khối lượng thực tế để lập biên bản giao nhận chất thải cho từng chuyến, cuối tháng lập bảng kê hai bên cùng đối chiếu và xác nhận khối lượng cho từng tháng để làm cơ sở thanh toán.
- 3. Phương thức thanh toán:
 - Việc thanh toán được thực hiện bằng Việt Nam đồng (VNĐ).
 - Hình thức thanh toán bằng chuyển khoản, căn cứ trên khối lượng được thu gom, vận chuyển và xử lý nạo vét theo biên bản giao nhận giữa hai Bên.
 - Bên A thanh toán trước cho bên B 100% giá trị theo hợp đồng, số tiền là: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) – đã bao gồm VAT ngay sau khi hợp đồng được hai bên ký kết.

Điều 4. Trách nhiệm và quyền lợi của các Bên:

1. Trách nhiệm và quyền lợi của Bên A:

- a. Bên A có trách nhiệm phân loại và lưu giữ tạm các loại chất thải theo quy định.
- b. Đảm bảo thành phần chất thải giao nhận đúng theo hợp đồng.
- c. Bố trí đường đi đến các địa điểm thu gom chất thải thuận tiện, không bị cản trở.
- d. Bố trí xe nâng hỗ trợ bên B xếp các thùng đựng chất thải nặng lên phương tiện vận chuyển.
- e. Cử cán bộ chuyên môn giám sát và phối hợp thực hiện hợp đồng và giải quyết các vấn đề phát sinh nếu có, nhưng không ảnh hưởng đến việc thực hiện hợp đồng của Bên B.
- f. Đảm bảo các chi tiết máy, thiết bị, tài sản còn sử dụng được không lẫn trong chất thải bàn giao cho Bên B.
- g. Cử người hướng dẫn nội quy, quy định Công ty cho nhân viên của Bên B vào thu gom chất thải.
- h. Lập, ký xác nhận và chuyển giao đầy đủ chứng từ CTNH cho bên B sau mỗi lần bên B vận chuyển chất thải theo đúng quy định tại Thông tư 02/2022/TT-BTNMT
- i. Thanh toán cho Bên B theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng.

2. Trách nhiệm và quyền lợi của Bên B

- a. Cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại giấy phép hành nghề vận chuyển, xử lý và tiêu hủy chất thải nguy hại.
- b. Có trách nhiệm tuân thủ và thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải:
 - Nghị Định số 08/2022/NĐ-CP.

- Thông tư 02/2022/TT-BTNMT, ngày 10 tháng 01 năm 2022

- Có trách nhiệm xuất trình cho bên A hợp đồng liên doanh với bên thứ ba về việc xử lý những chất thải nguy hại mà Bên B không được phép xử lý.
- Chịu trách nhiệm tổ chức nhân công thực hiện việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải an toàn theo kế hoạch và phương án đã thống nhất giữa hai Bên, tuân thủ các nội quy và quy định của Bên A và phù hợp với pháp luật hiện hành.
- Cử Cán Bộ chuyên môn giám sát khối lượng chất thải giao nhận, phối hợp trong việc thực hiện hợp đồng và giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có).
- Có trách nhiệm kiểm tra các tài liệu liên quan đến thành phần chất thải trong hợp đồng do Bên A cung cấp. Trong trường hợp phát hiện ra sự sai lệch hoặc không phù hợp thì hai Bên sẽ cùng nhau thương lượng để giải quyết theo đúng quy định hiện hành.
- Có trách nhiệm xác nhận hoàn thành việc xử lý vào “Chứng từ chất thải nguy hại” và xuất hóa đơn tài chính hợp lệ đúng thời hạn.

Điều 5: Trọng tài

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có thay đổi, vướng mắc thì hai bên cùng bàn bạc, thương lượng và giải quyết thỏa đáng bằng văn bản. Nếu không giải quyết được sẽ đưa ra Toà án Kinh tế Thành phố Hà Nội giải quyết. Phán quyết của toà án là quyết định cuối cùng buộc hai bên phải thực hiện. Chi phí xét xử và chi phí có liên quan do bên thua kiện chịu.

Điều 6: Trường hợp bất khả kháng

- Bất khả kháng: là sự kiện nằm ngoài khả năng kiểm soát và không liên quan đến sự sai phạm hoặc thiếu trách nhiệm của hai bên. Những sự kiện bất khả kháng có thể bao gồm: bạo loạn, chiến tranh, cháy, lụt, động đất, dịch bệnh, cấm vận vận tải.
- Nếu bất khả kháng xảy ra, bên xảy ra bất khả kháng phải nhanh chóng thông báo bằng văn bản cho bên kia về hoàn cảnh và nguyên nhân gây ra sự kiện đó trong vòng 7 ngày kể từ ngày xảy ra sự cố.
- Trường hợp bất khả kháng kéo dài sau 30 ngày, hai bên sẽ gặp nhau để tìm biện pháp giải quyết.

Điều 7: Các điều khoản chung:

- Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản của hợp đồng này, trong khi thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc hai bên phải chủ động gặp nhau để giải quyết và thống nhất bằng văn bản, không làm tổn hại đến lợi ích của mỗi bên.
- Trong thời hạn hợp đồng còn hiệu lực không được tự ý chấm dứt hợp đồng.
- Mọi sửa đổi bổ xung của hợp đồng chỉ có giá trị khi có đầy đủ chữ ký xác nhận của đại diện có thẩm quyền ở cả hai bên.
- Mọi tranh chấp phát sinh từ hợp đồng này nếu các bên không thương lượng và hoà giải được với nhau sẽ được giải quyết tại toà án kinh tế nơi Bên B đặt trụ sở giao

Người lập: Vũ Đình Anh

Người kiểm tra: Chu Công Quyền

5-CT
TY
7
ÔNG
NG
HÀ NỘI

11
/ 11
18
M
/ H

dịch, án phí do bên thua chịu.

Điều 8: Hiệu lực của hợp đồng:

1. Hợp đồng này có hiệu lực 01 năm kể từ ngày ký. Hết hạn hợp đồng, nếu một trong hai bên không có ý kiến gì bổ xung, thì mặc nhiên hợp đồng được thanh lý.
2. Hợp đồng được lập thành 04 bản bằng tiếng Việt Nam, mỗi bên giữ 02 bản và có giá trị pháp lý như nhau./.

Điều 9: Thông tin liên hệ thực hiện hợp đồng:

1. Mọi thông tin cần trao đổi về nội dung thực hiện hợp đồng, Quý công ty vui lòng liên hệ bộ phận KD:

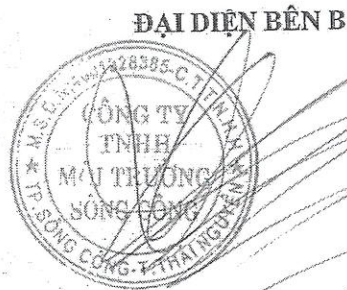
Mr. Đình Anh ĐT:0375.992.388. Email: kinhdoanh@moitruongsongcong.vn

2. Bộ phận vận chuyển:

Mrs.Thu, ĐT:0981.126.828; email: vanchuyen@moitruongsongcong.vn.



TP.HCNS
JIN SEOK YOUNG



TỔNG GIÁM ĐỐC

Bùi Chí Hương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

Số: 01/2021/XLCT/JY-XL

Về việc "thu gom vận chuyển và xử lý rác thải"

- Căn cứ vào Bộ Luật Dân Sự số: 91/2015/QH13 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2017.
- Căn cứ vào Bộ luật thương mại số: 36/2005/QH11 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 27/06/2005.
- Căn cứ vào luật Bảo vệ Môi trường số: 55/2014/QH13 đã được Quốc hội khóa 13, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 23/6/2014 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2015.
- Căn cứ nghị định số: 38/2015/NĐ – CP của chính phủ ngày 24/04/2015 và thông tư số 36/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 quy định về quản lý chất thải và phế liệu.
- Căn cứ Nghị định 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường
- Căn cứ vào nhu cầu của Công ty TNHH JinYoung G&T VIETNAM và khả năng của Công ty TNHH Vệ sinh môi trường Xuân Lộc.



Hôm nay, ngày 01 tháng 06 năm 2021, tại công ty TNHH JinYoung G&T VIETNAM
Chúng tôi gồm có:

ĐẠI DIỆN BÊN A : CÔNG TY TNHH JINYOUNG G&T VIETNAM

Địa chỉ : KCN Đồng Văn I, phường Đồng Văn, Thị Xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

Điện thoại : 02263.582.030

Mã số thuế : 0700756835

Đại diện : Ông **JIN SEOK YOUNG** Chức vụ : **Trưởng phòng HCNS**



BÊN B: CÔNG TY TNHH VỆ SINH MÔI TRƯỜNG XUÂN LỘC

Địa chỉ: Tổ dân phố Lê Lợi, phường Châu Sơn, Thành Phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

Điện thoại: 0987.918.383

Mã số thuế: 0700826761

Tài khoản: 110609088888

Tại ngân hàng Vietinbank - CN Hà Nam

Người đại diện: Bà **Ngô Thị Lan Hương** Chức vụ: **Giám đốc**

Điều 1: Nội dung công việc:

Vertical line of text

Small mark

Small mark

Small mark

1.1 Bên B đồng ý cung cấp dịch vụ và bên A đồng ý sử dụng dịch vụ của bên B cho việc thu gom, vận chuyển và xử lý các loại rác thải của bên A mà bên B có khả năng xử lý được.

1.2. Bên B thu gom, vận chuyển và xử lý tiêu huỷ các rác thải có trong danh mục của bên A và phù hợp với giấy phép của bên B để tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường của Việt Nam.

Điều 2: Địa điểm và thời gian giao nhận, số lượng, phương thức xử lý, phương tiện vận chuyển.

2.1. Địa điểm giao nhận rác thải: Tại khu lưu giữ rác thải của bên A.

2.2. Thời gian giao nhận rác thải:

- Bên B tiến hành thu gom, vận chuyển rác thải theo thông báo (bằng điện thoại, email hoặc fax...) của bên A, trường hợp chậm nhất cũng không quá 48 tiếng kể từ khi nhận được thông báo của Bên A trừ ngày lễ và chủ nhật.

2.4. Số lượng chất thải:

- Căn cứ vào lượng phát sinh rác thải thông thường của chủ nguồn thải nhưng phải đảm bảo thuận tiện cho việc bốc xếp và vận chuyển cho bên B.

- Khối lượng rác thải được tính theo lượng phát sinh của bên A.

- Hai bên sẽ lập phiếu giao nhận rác thải cho từng lần thu gom để lập biên bản xác nhận thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải làm căn cứ để xuất hóa đơn GTGT.

2.5. Phương tiện vận chuyển và bốc xếp: Bên B chịu trách nhiệm bố trí phương tiện vận chuyển phù hợp và sắp xếp người để đưa rác thải lên xe.

Điều 3: Đơn giá và phương thức thanh toán.

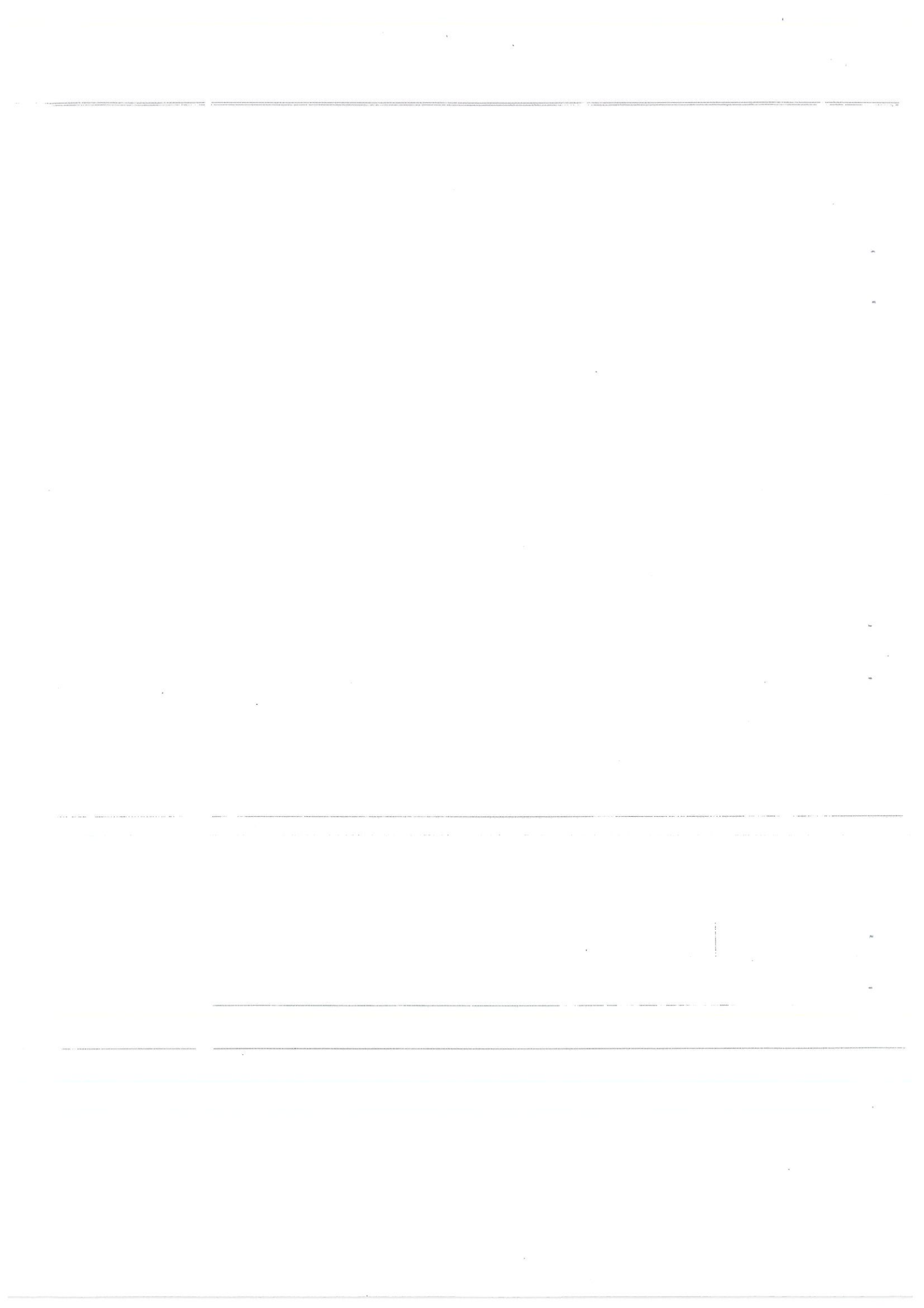
3.1 Đơn giá thực hiện.

Danh mục rác thải và đơn giá xử lý như sau:

Đơn giá : VNĐ

STT	Tên rác thải	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá xử lý
1	Thu gom vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt.	kg	01	1.000
2	Thu gom vận chuyển và xử lý rác thải công nghiệp.	kg	01	2.000
Thuế VAT: 0%				0

3.2 Phương thức thanh toán



- Bên A thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.
- Thời gian thanh toán trong vòng 30 ngày sau khi bên A nhận được đầy đủ hóa đơn GTGT, biên bản xác nhận thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải có chữ ký của 2 bên.
- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam Đồng.

ĐIỀU 4: Trách nhiệm của mỗi bên

4.1. Trách nhiệm của bên A

- Trước mỗi đợt giao nhận rác thải thì bên A báo trước cho bên B tối thiểu 48h để bên B bố trí nhân công, phương tiện vận chuyển.
- Hỗ trợ Bên B trong việc thu gom rác thải đúng nơi quy định và thuận tiện cho việc bốc xếp. Hỗ trợ xe nâng trong quá trình thu gom rác thải (nếu cần) và cung cấp giấy tờ cần thiết khi ra vào công nhà máy.
- Cử người hướng dẫn và xác nhận khối lượng rác thải thu gom, vận chuyển và xử lý, tiêu hủy để làm cơ sở nghiệm thu khối lượng.
- Khi có sự thay đổi về thành phần rác thải thì phải có thông báo bằng văn bản cho bên B để phối hợp giải quyết.
- Bên A có quyền kiểm tra, giám sát quá trình vận chuyển và cân đo khối lượng, quá trình xử lý và tái chế chất thải công nghiệp thông thường của mình, việc giám sát, kiểm tra này không làm ảnh hưởng đến các hoạt động sản xuất của Bên B.
- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho Bên B

4.2. Trách nhiệm bên B

- Nhanh chóng bố trí phương tiện vận chuyển, nhân công thu gom khi có yêu cầu bàn giao rác thải và thông báo cho bên A thời gian đến nhận chất thải.
- Thực hiện nghiêm túc các nội quy, quy định ra vào cơ quan, nội quy PCCC, an toàn vệ sinh môi trường trong suốt quá trình làm việc tại địa bàn bên A. Đồng thời chịu trách nhiệm nếu xảy ra sự cố cháy nổ, gây tai nạn lao động, ô nhiễm môi trường trước bên A và pháp luật.
- Thực hiện nhận bàn giao rác thải, tổ chức bốc xếp và vận chuyển chất thải bằng phương tiện chuyên dụng theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.
- Đảm bảo đúng các quy định về thu gom, vận chuyển, lưu trữ, xử lý rác thải và bảo vệ môi trường của Việt Nam trong suốt thời hạn hợp đồng.
- Bên B chịu hoàn toàn trách nhiệm sau khi đã nhận rác thải từ bên A. Nếu có bất kỳ sự cố nào xảy ra (thất thoát, làm ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường) trong quá trình vận chuyển, lưu giữ, xử lý rác thải của Bên A thì Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm.
- Xuất hóa đơn tài chính hợp lệ cho Bên A dựa biên bản xác nhận thu gom, vận chuyển xử lý rác thải mà hai bên đã thống nhất.

ĐIỀU 5: Điều khoản chung

- Hai bên không được đơn phương sửa đổi nội dung hay hủy bỏ hợp đồng. Mọi sự thay đổi bổ sung các điều khoản đều phải được sự nhất trí của hai bên và được lập thành văn bản mới có giá trị.

- Bảo mật: Các giấy tờ, tài liệu, thông tin trao đổi giữa Bên A và Bên B được coi là thuộc sở hữu của các Bên và các Bên có trách nhiệm giữ bí mật, chỉ được tiết lộ cho bên thứ ba nếu được sự đồng ý trước bằng văn bản của phía bên kia.

- Hai bên cần chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện hợp đồng, nếu có gì vướng mắc kịp thời thông báo cho nhau, cùng bàn bạc tìm cách giải quyết trên cơ sở hợp tác đảm bảo lợi ích của hai bên. Trường hợp có tranh chấp không tự giải quyết được sẽ khiếu nại tới toà án có thẩm quyền để giải quyết. Phán quyết của toà án kinh tế là quyết định cuối cùng buộc các bên phải thực thi. Chi phí cho việc giải quyết tranh chấp vi phạm hợp đồng và hậu quả kinh tế phát sinh do bên vi phạm hợp đồng chịu.

ĐIỀU 6: Hiệu lực hợp đồng

- Hợp đồng này có hiệu lực 01 năm kể từ ngày 01/06/2021 đến ngày 31/12/2022.

- Hợp đồng này được lập thành 04 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 02 bản, bên B giữ 02 bản làm cơ sở thực hiện.

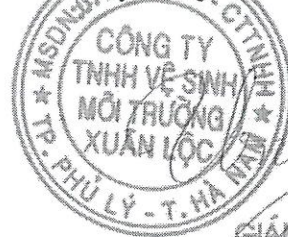
ĐẠI DIỆN BÊN A



TP.HCNS

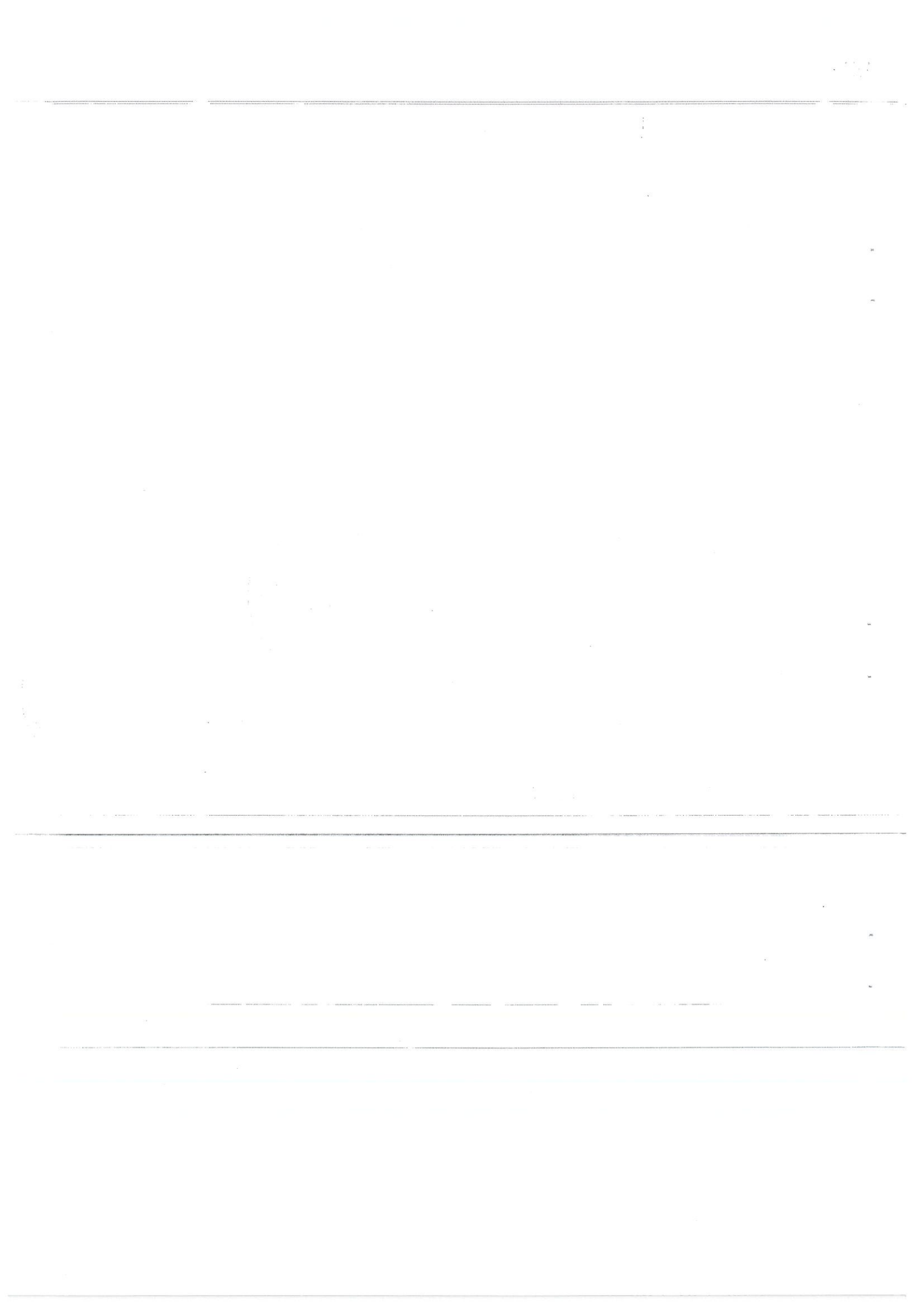
JIN SEOK YOUNG

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC

NGÔ THỊ LAN HƯƠNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

Số: /HDNT/MTHN - 2022



I. CĂN CỨ KÝ HỢP ĐỒNG

- Căn cứ theo luật dân sự 2015, luật thương mại số 36/2005;
- Căn cứ vào Quyết định số 2414/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh Hà Nam về việc Công bố Đơn giá dịch vụ bốc xúc, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt, Rác thải, chất thải rắn công nghiệp (không nguy hại) trên địa bàn tỉnh Hà Nam;
- Căn cứ QĐ số 1809/QĐ – UBND ngày 30 tháng 10 năm 2017 về việc “chủ trương đầu tư Dự án xây dựng nhà máy xử lý rác thải giai đoạn 1 của Công ty cổ phần Môi trường Hà Nam tại thung Cổ Chày, Thanh Thủy, Huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam”;
- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Công ty cổ phần Môi trường Hà Nam;
- Căn cứ vào nhu cầu của Công ty TNHH VỆ SINH MÔI TRƯỜNG XUÂN LỘC xử lý rác thải sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường.(không nguy hại)

Hôm nay, ngày 01 tháng 8 năm 2022, tại Công ty cổ phần môi trường Hà Nam, chúng tôi gồm có:

II. THÀNH PHẦN

1. CÔNG TY TNHH VỆ SINH MÔI TRƯỜNG XUÂN LỘC (gọi tắt là BÊN A):

Bà: Ngô Thị Lan Hương Chức vụ: Chủ tịch hội đồng thành viên kiêm giám đốc

Địa chỉ: Tổ dân phố Lê Lợi, Phường Châu Sơn, Thành phố Phú Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

Điện thoại/Fax: 0987918383

Số TK :

MST: 0700826761

2. ĐẠI DIỆN B: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG HÀ NAM (gọi tắt là BÊN B)

Ông: Nguyễn Văn Tiến

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Thung Cổ Chày, xã Thanh Thủy, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

Điện thoại: 02262460898



Số TK: 0901000085536- Tại Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam -chi nhánh Hà Nam.

MST: 0700778846

Hai bên thống nhất ký kết hợp đồng nguyên tắc với nội dung như sau:

III. NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Điều 1. Nội dung hợp đồng

- Bên A thuê Bên B xử lý rác thải sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường (không bao gồm chất thải nguy hại). Bên A chịu trách nhiệm vận chuyển đến nhà máy của Bên B.
- Thời gian thực hiện kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2022 đến ngày 31 tháng 7 năm 2023.

Điều 2. Khối lượng, đơn giá và hình thức thanh toán

1. Khối lượng

- Khối lượng, chủng loại rác thải được xác nhận theo từng lần vận chuyển được cân qua bàn cân điện tử của nhà máy bên B. Nếu trong trường hợp mất điện, khối lượng được tính trung bình cộng của 3 chuyến liền kề trước đó hoặc tính bằng khối lượng cân của bên thứ 3.

2. Đơn giá xử lý : 700.000vnd/01 tấn (đơn giá trên chưa bao gồm VAT)

3. Hình thức thanh toán

- Bên A thanh toán cho Bên B bằng hình thức chuyển khoản hoặc tiền mặt trên cơ sở tổng hợp đối chiếu khối lượng chuyển giao giữa hai bên.

- Thời gian thanh toán: Ngày 15 và ngày cuối tháng hàng tháng bên B tổng hợp khối lượng và gửi cho bên A. Bên A xem, đối chiếu lại và thanh toán cho bên B chậm nhất không quá 10 ngày kể từ ngày bên A nhận được hồ sơ thanh toán của bên B. Hồ sơ thanh toán bao gồm: biên bản bàn giao, biên bản nghiệm thu khối lượng.

- Sau khi bên A thanh toán tiền xử lý rác thải cho bên B theo khối lượng biên bản nghiệm thu của từng đợt, bên B sẽ xuất trả hoá đơn VAT cho bên A của đợt đó sau 10 ngày.

4. Thời gian, địa điểm giao nhận.

Hai bên thống nhất thời gian giao, nhận như sau:

- Bên A lập danh sách biển số các xe vận chuyển (xe cố định) hợp pháp và đáp ứng đủ các quy định của nhà nước đối với việc vận chuyển rác thải và gửi cho bên B.

- Khi có xe biển số khác bên A phải báo lại cho bên B biết trước để bên B báo cho bộ phận bảo vệ cho vào bàn cân.

- Địa điểm giao nhận: Công ty cổ phần Môi trường Hà Nam

Điều 3. Trách nhiệm của mỗi bên

1. Trách nhiệm của Bên A

- Chịu trách nhiệm về nguồn gốc xuất xứ của rác thải.
- Chịu trách nhiệm bốc xúc, vận chuyển theo đúng chức năng bên A được cấp phép.
- Thực hiện việc thanh toán cho Bên B theo điều 2.3 của hợp đồng.
- Cử cán bộ theo dõi nghiệm thu đúng quy định.

2. Trách nhiệm của Bên B

Bên B thực hiện xử lý rác thải của Bên A tại theo như thoả thuận của 02 bên:

- Xử lý rác thải theo đúng quy định, đảm bảo vệ sinh môi trường
- Chịu trách nhiệm hoàn toàn về xử lý rác thải và an toàn lao động trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng, thông báo kịp thời cho Bên A khi gặp sự cố xảy ra.

- Bên B có quyền từ chối xử lý rác thải sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp (không bao gồm nguy hại) của bên A nếu Bên A không thực hiện đúng những điều khoản mà hai bên đã ký.

Điều 4. Hiệu lực của hợp đồng

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày 1 tháng 8 năm 2022 đến hết ngày 31 tháng 7 năm 2023.

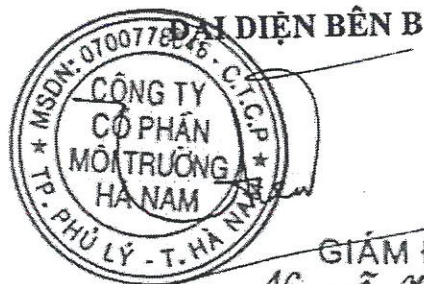
Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã ghi trong hợp đồng, trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc hai bên cùng bàn bạc giải quyết.

Hợp đồng này lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản./.



GIÁM ĐỐC

NGÔ THỊ LAN HƯƠNG



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Tiến



Số: -2022/XL-JGT

Hà Nam, ngày..... tháng năm 2022

BIÊN BẢN XÁC NHẬN THU GOM VÀ VẬN CHUYỂN CHẤT THẢI

Căn cứ vào hợp đồng về việc thu gom vận chuyển xử lý chất thải giữa Công ty TNHH JINYOUNG G&T VIETNAM và Công ty TNHH Vệ sinh môi trường Xuân Lộc.

Căn cứ vào nhu cầu của 2 bên

Hôm nay, ngàytháng năm 2022, Chúng tôi gồm có:

1 Ông (Bà) : Đặng Xuân Ánh

Chức vụ: Nhân viên điện

Đại diện cho: Công ty TNHH JINYOUNG G&T VIETNAM (Bên A)

Địa chỉ: Khu công nghiệp Đồng Văn I, Phường Đồng Văn, Thị xã Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam.

Điện thoại: 0226.358.2031

Fax: 0226.358.2033

Mã số thuế: 0700756835

2 Ông (Bà): Ngô Thị Lan Hương

Chức vụ: Giám đốc

Đại diện cho: Công ty TNHH Vệ Sinh Môi Trường Xuân Lộc (Bên B)

Địa chỉ: Tổ dân phố Lê Lợi, Phường Châu Sơn, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

Điện thoại: 0987918383

Tài khoản số: 110609088888 (VND) - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Nam

Mã số thuế: 0700826761

Cùng nhau lập biên bản nghiệm thu khối lượng chất thải tháng 04 năm 2022 với khối lượng chất thải và kinh phí xử lý như sau:

STT	Danh mục	Đơn vị (Kg)	Khối lượng thực hiện	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Thu gom và vận chuyển và xử lý rác sinh hoạt	kg	2,500	1,000	2,500,000
2	Thu gom và vận chuyển và xử lý rác công nghiệp	kg	1,500	2,000	3,000,000
Tổng					5,500,000
Thuế GTGT 0%					0
Tổng giá trị thanh toán:					5,500,000

Tổng giá trị thanh toán bên A phải trả cho bên B:

5,500,000 VNĐ

Bằng chữ: **Năm Triệu Năm Trăm Nghìn Đồng Chẵn.**

Bên B sẽ phát hành hoá đơn GTGT cho bên B

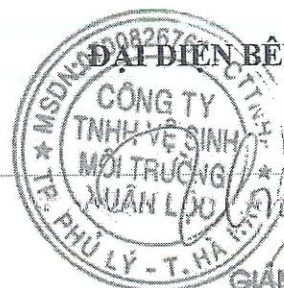
Kinh phí trên được bên A chuyển trả cho bên B vào tài khoản của Công ty TNHH vệ sinh môi trường xuân Lộc số: 110609088888 (VNĐ) - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Nam. Chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày nhận được hóa đơn tài chính hợp lệ./.

Biên bản này được lập thành 02 bản mỗi bên giữ 01 bản và có giá trị như nhau về mặt pháp lý.

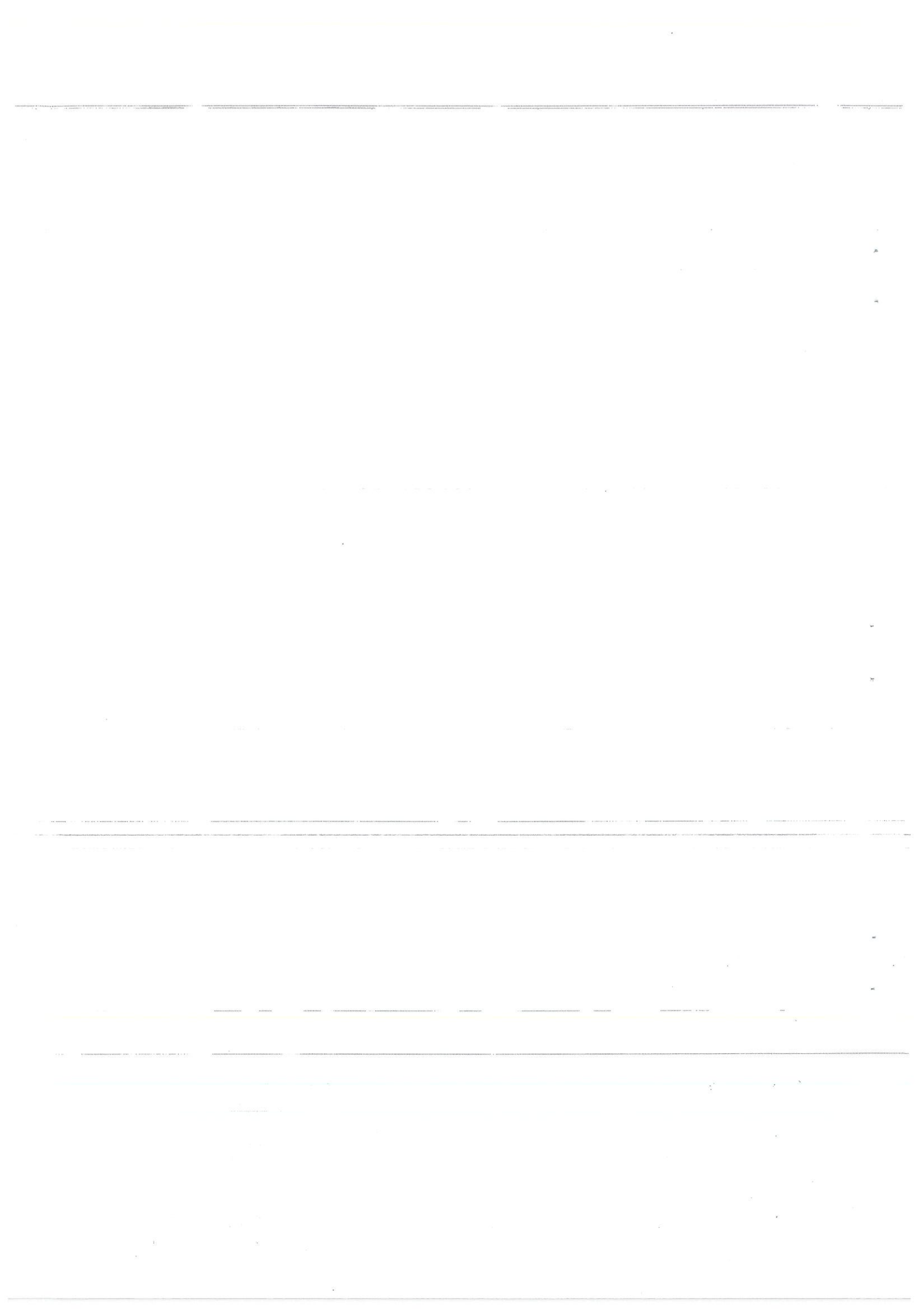
ĐẠI DIỆN BÊN A

Xnb
Đặng Xuân Ánh

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC
NGÔ THỊ LAN HƯƠNG



Số: -2022/XL-JGT

Hà Nam, ngày..... tháng năm 2022

BIÊN BẢN XÁC NHẬN THU GOM VÀ VẬN CHUYỂN CHẤT THẢI

Căn cứ vào hợp đồng về việc thu gom vận chuyển xử lý chất thải giữa Công ty TNHH JINYOUNG G&T VIETNAM và Công ty TNHH Vệ sinh môi trường Xuân Lộc.

Căn cứ vào nhu cầu của 2 bên

Hôm nay, ngàytháng năm 2022, Chúng tôi gồm có:

1 Ông (Bà) : **Đặng Xuân Ảnh**

Chức vụ: **Nhân viên điện**

Đại diện cho: **Công ty TNHH JINYOUNG G&T VIETNAM (Bên A)**

Địa chỉ: **Khu công nghiệp Đồng Văn I, Phường Đồng Văn, Thị xã Dục Tiên, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam.**

Điện thoại: **0226.358.2031**

Fax: **0226.358.2033**

Mã số thuế: **0700756835**

2 Ông (Bà): **Ngô Thị Lan Hương**

Chức vụ: **Giám đốc**

Đại diện cho: **Công ty TNHH Vệ Sinh Môi Trường Xuân Lộc (Bên B)**

Địa chỉ: **Tổ dân phố Lê Lợi, Phường Châu Sơn, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam**

Điện thoại: **0987918383**

Tài khoản số: **110609088888 (VNĐ) - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Nam**

Mã số thuế: **0700826761**

Cùng nhau lập biên bản nghiệm thu khối lượng chất thải tháng 05 năm 2022 với khối lượng chất thải và kinh phí xử lý như sau:

STT	Danh mục	Đơn vị (Kg)	Khối lượng thực hiện	Đơn giá(VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Thu gom và vận chuyển và xử lý rác sinh hoạt	kg	2.000	1.000	2.000.000
2	Thu gom và vận chuyển và xử lý rác công nghiệp	kg	1.500	2.000	3.000.000
Tổng					5.000.000
Thuế GTGT 0%					0
Tổng giá trị thanh toán:					5.000.000

Tổng giá trị thanh toán bên A phải trả cho bên B:

5.000.000 VNĐ

Bằng Năm triệu đồng chẵn.

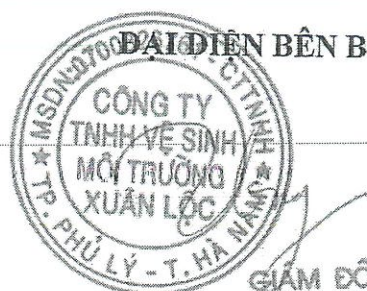
Bên B sẽ phát hành hoá đơn GTGT cho bên B

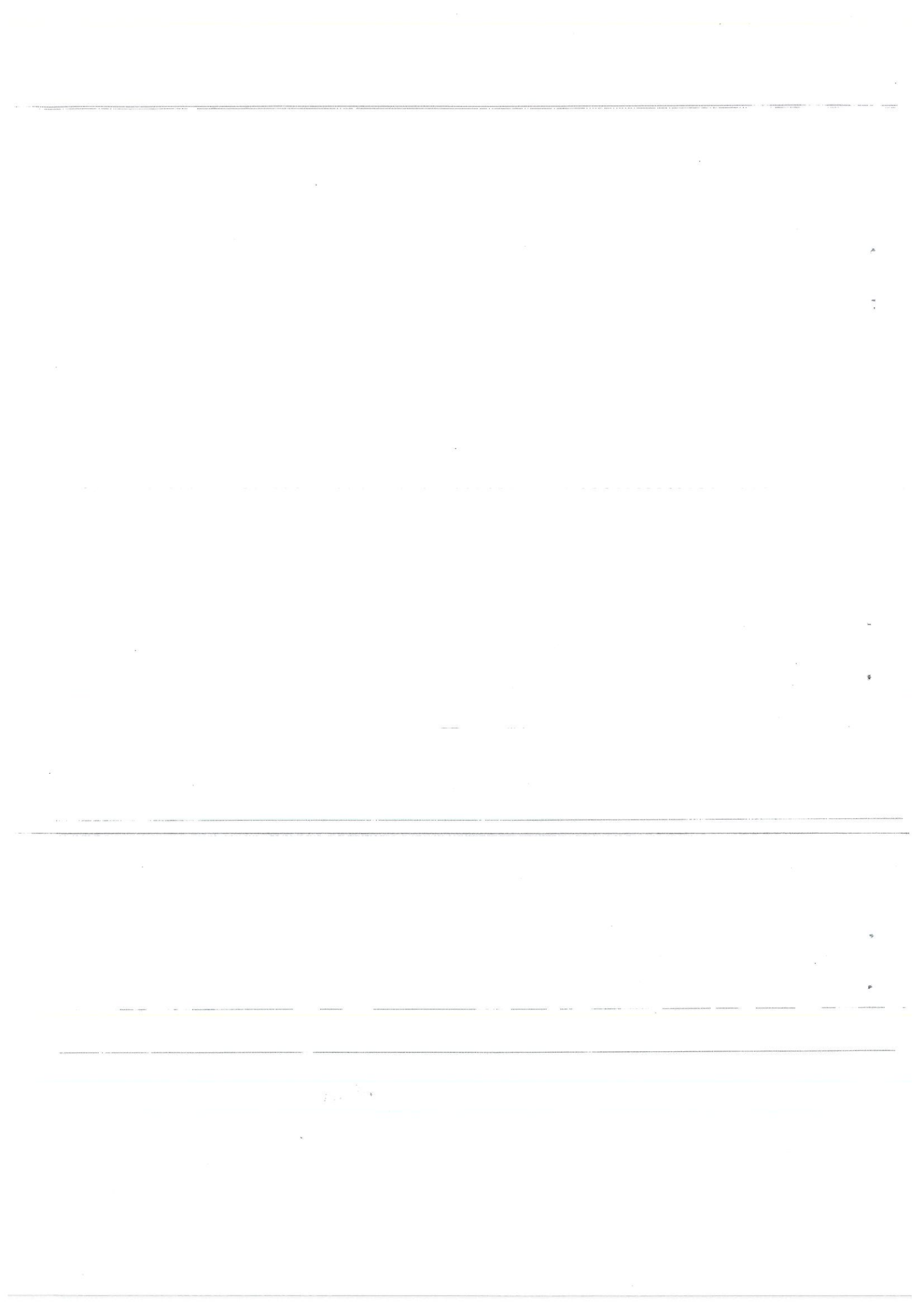
Kinh phí trên được bên A chuyển trả cho bên B vào tài khoản của Công ty TNHH vệ sinh môi trường xuân Lộc số: 110609088888 (VNĐ) - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Nam. Chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày nhận được hóa đơn tài chính hợp lệ./.

Biên bản này được lập thành 02 bản mỗi bên giữ 01 bản và có giá trị như nhau về mặt pháp lý.

ĐẠI DIỆN BÊN A

Ảnh
Đặng Xuân Ảnh





Số: -2022/XL-JGT

Hà Nam, ngày..... tháng 01..... năm 2022

BIÊN BẢN XÁC NHẬN THU GOM VÀ VẬN CHUYỂN CHẤT THẢI

Căn cứ vào hợp đồng về việc thu gom vận chuyển xử lý chất thải giữa Công ty TNHH JINYOUNG G&T VIETNAM và Công ty TNHH Vệ sinh môi trường Xuân Lộc.

Căn cứ vào nhu cầu của 2 bên

Hôm nay, ngàytháng năm 2022, Chúng tôi gồm có:

1 Ông (Bà) : Đặng Xuân Ảnh

Chức vụ: Nhân viên điện

Đại diện cho: Công ty TNHH JINYOUNG G&T VIETNAM (Bên A)

Địa chỉ: Khu công nghiệp Đồng Văn I, Phường Đồng Văn, Thị xã Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam.

Điện thoại: 0226.358.2031

Fax: 0226.358.2033

Mã số thuế: 0700756835

2 Ông (Bà): Ngô Thị Lan Hương

Chức vụ: Giám đốc

Đại diện cho: Công ty TNHH Vệ Sinh Môi Trường Xuân Lộc (Bên B)

Địa chỉ: Tổ dân phố Lê Lợi, Phường Châu Sơn, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

Điện thoại: 0987918383

Tài khoản số: 110609088888 (VND) - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Nam

Mã số thuế: 0700826761

Cùng nhau lập biên bản nghiệm thu khối lượng chất thải tháng 06 năm 2022 với khối lượng chất thải và kinh phí xử lý như sau:

STT	Danh mục	Đơn vị (Kg)	Khối lượng thực hiện	Đơn giá(VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Thu gom và vận chuyển và xử lý rác sinh hoạt	kg	2.300	1.000	2.300.000
2	Thu gom và vận chuyển và xử lý rác công nghiệp	kg	1.500	2.000	3.000.000
Tổng					5.300.000
Thuế GTGT 0%					0
Tổng giá trị thanh toán:					5.300.000

Tổng giá trị thanh toán bên A phải trả cho bên B:

5.300.000 VNĐ

Bằng Năm triệu ba trăm nghìn chẵn.

Bên B sẽ phát hành hoá đơn GTGT cho bên B

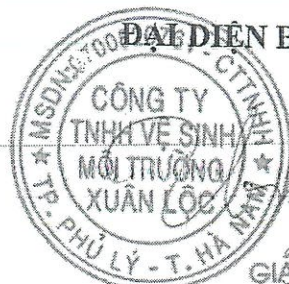
Kinh phí trên được bên A chuyển trả cho bên B vào tài khoản của Công ty TNHH vệ sinh môi trường xuân Lộc số: 110609088888 (VNĐ) - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Nam. Chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày nhận được hóa đơn tài chính hợp lệ./.

Biên bản này được lập thành 02 bản mỗi bên giữ 01 bản và có giá trị như nhau về mặt pháp lý.

ĐẠI DIỆN BÊN A

Ảnh
Đặng Xuân Ảnh

ĐẠI DIỆN BÊN B



Hương
GIÁM ĐỐC
NGÔ THỊ LAN HƯƠNG



Số: -2022/XL-JGT

Hà Nam, ngày..... tháng năm 2022

BIÊN BẢN XÁC NHẬN THU GOM VÀ VẬN CHUYỂN CHẤT THẢI

Căn cứ vào hợp đồng về việc thu gom vận chuyển xử lý chất thải giữa Công ty TNHH JINYOUNG G&T VIETNAM và Công ty TNHH Vệ sinh môi trường Xuân Lộc.

Căn cứ vào nhu cầu của 2 bên

Hôm nay, ngàytháng năm 2022, Chúng tôi gồm có:

1 Ông (Bà) : Đặng Xuân Ảnh Chức vụ: Nhân viên điện

Đại diện cho: Công ty TNHH JINYOUNG G&T VIETNAM (Bên A)

Địa chỉ: Khu công nghiệp Đồng Văn I, Phường Đồng Văn, Thị xã Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam.

Điện thoại: 0226.358.2031

Fax: 0226.358.2033

Mã số thuế: 0700756835

2 Ông (Bà): Ngô Thị Lan Hương Chức vụ: Giám đốc

Đại diện cho: Công ty TNHH Vệ Sinh Môi Trường Xuân Lộc (Bên B)

Địa chỉ: Tổ dân phố Lê Lợi, Phường Châu Sơn, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

Điện thoại: 0987918383

Tài khoản số: 11060908888 (VNĐ) - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Nam

Mã số thuế: 0700826761

Cùng nhau lập biên bản nghiệm thu khối lượng chất thải tháng 08 năm 2022 với khối lượng chất thải và kinh phí xử lý như sau:

ST T	Danh mục	Đơn vị (Kg)	Khối lượng thực hiện	Đơn giá(VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Thu gom và vận chuyển và xử lý rác sinh hoạt	kg	2,600	1,000	2,600,000
2	Thu gom và vận chuyển và xử lý rác công nghiệp	kg	1,500	2,000	3,000,000
Tổng					5,600,000
Thuế GTGT 0%					0
Tổng giá trị thanh toán:					5,600,000

Tổng giá trị thanh toán bên A phải trả cho bên B:

5,600,000 VNĐ

Bằng Năm triệu sáu trăm nghìn chẵn.

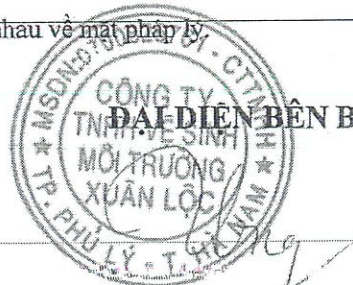
Bên B sẽ phát hành hoá đơn GTGT cho bên B

Kinh phí trên được bên A chuyển trả cho bên B vào tài khoản của Công ty TNHH vệ sinh môi trường xuân Lộc số: 11060908888 (VNĐ) - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Nam. Chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày nhận được hóa đơn tài chính hợp lệ./.

Biên bản này được lập thành 02 bản mỗi bên giữ 01 bản và có giá trị như nhau về mặt pháp lý

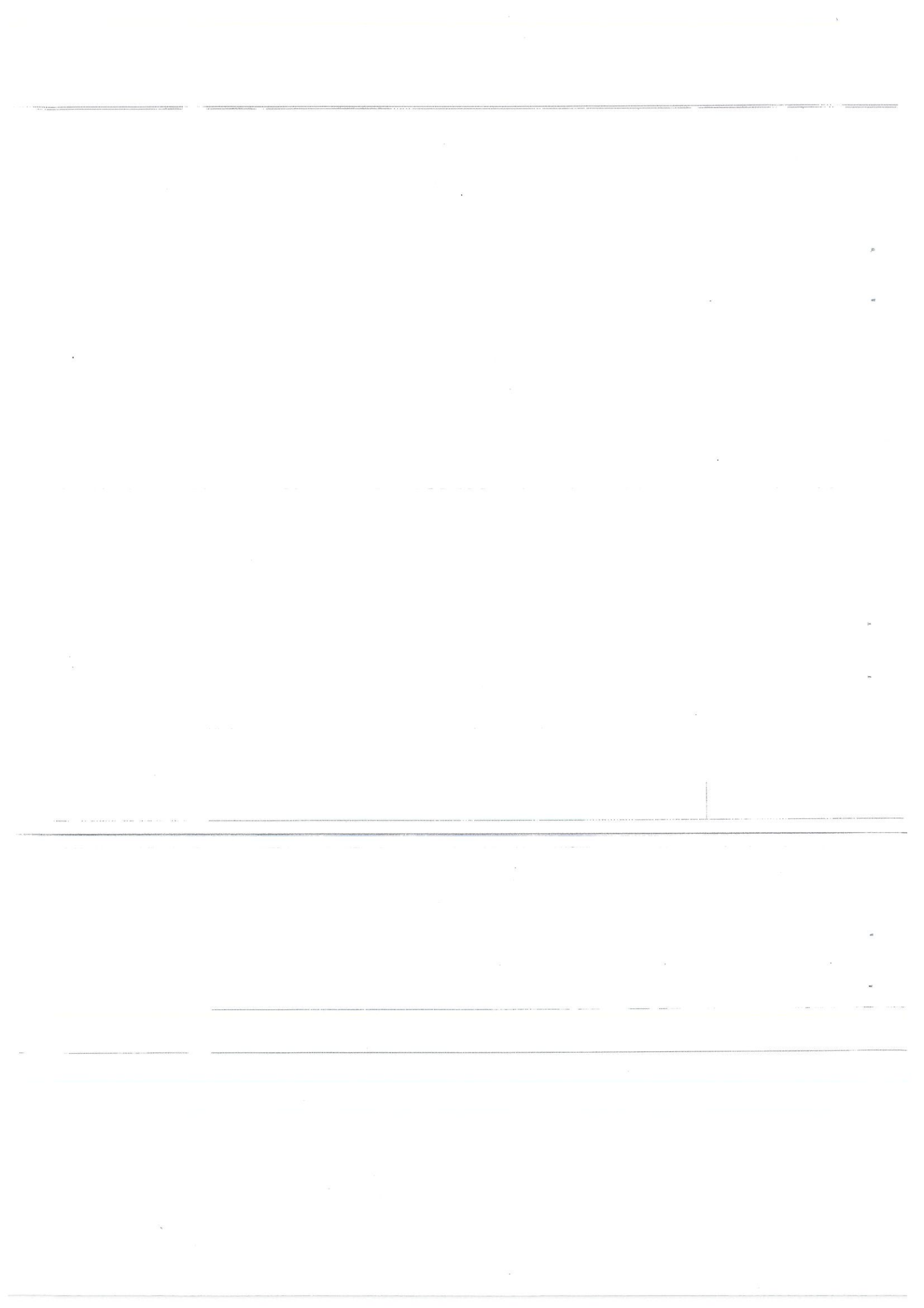
ĐẠI DIỆN BÊN A

Đặng Xuân Ảnh



ĐẠI DIỆN BÊN B

Ngô Thị Lan Hương
GIÁM ĐỐC
NGÔ THỊ LAN HƯƠNG



Số: -2022/XL-JGT

Hà Nam, ngày..... tháng 09... năm 2022

BIÊN BẢN XÁC NHẬN THU GOM VÀ VẬN CHUYỂN CHẤT THẢI

Căn cứ vào hợp đồng về việc thu gom vận chuyển xử lý chất thải giữa Công ty TNHH JINYOUNG G&T VIETNAM và Công ty TNHH Vệ sinh môi trường Xuân Lộc.

Căn cứ vào phiếu xác nhận khối lượng rác thải giữa 2 bên;

Căn cứ vào nhu cầu của 2 bên

Hôm nay, ngàytháng năm 2022, Chúng tôi gồm có:

1 Ông (Bà) : Đặng Xuân Ánh

Chức vụ: Nhân viên điện

Đại diện cho: Công ty TNHH JINYOUNG G&T VIETNAM (Bên A)

Địa chỉ: Khu công nghiệp Đồng Văn I, Phường Đồng Văn, Thị xã Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam.

Điện thoại: 0226.358.2031

Fax: 0226.358.2033

Mã số thuế: 0700756835

2 Ông (Bà): Ngô Thị Lan Hương

Chức vụ: Giám đốc

Đại diện cho: Công ty TNHH Vệ Sinh Môi Trường Xuân Lộc (Bên B)

Địa chỉ: Tổ dân phố Lê Lợi, Phường Châu Sơn, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

Điện thoại: 0987918383

Tài khoản số: 110609088888 (VND) - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Nam

Mã số thuế: 0700826761

Cùng nhau lập biên bản nghiệm thu khối lượng chất thải tháng 09 năm 2022 với khối lượng chất thải và kinh phí xử lý như sau:

STT	Danh mục	Đơn vị (Kg)	Khối lượng thực hiện	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Thu gom vận chuyển và xử lý rác sinh hoạt thông thường	kg	2,700	1,000	2,700,000
2	Thu gom vận chuyển và xử lý rác công nghiệp	kg	1,500	2,000	3,000,000
Tổng					5,700,000
Thuế GTGT 0%					0
Tổng giá trị thanh toán:					5,700,000

Tổng giá trị thanh toán bên A phải trả cho bên B:

5,700,000 VNĐ

Bằng chữ: Năm triệu bảy trăm nghìn đồng chẵn.

Bên B sẽ phát hành hoá đơn GTGT cho bên A

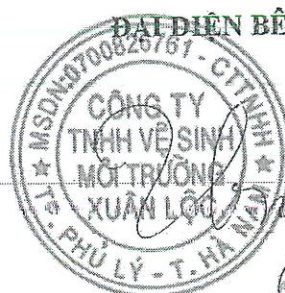
Kinh phí trên được bên A chuyển trả cho bên B vào tài khoản của Công ty TNHH vệ sinh môi trường xuân Lộc số: 110609088888 (VNĐ) - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Nam. Chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày nhận được hóa đơn tài chính hợp lệ./.

Biên bản này được lập thành 02 bản mỗi bên giữ 01 bản và có giá trị như nhau về mặt pháp lý.

ĐẠI DIỆN BÊN A

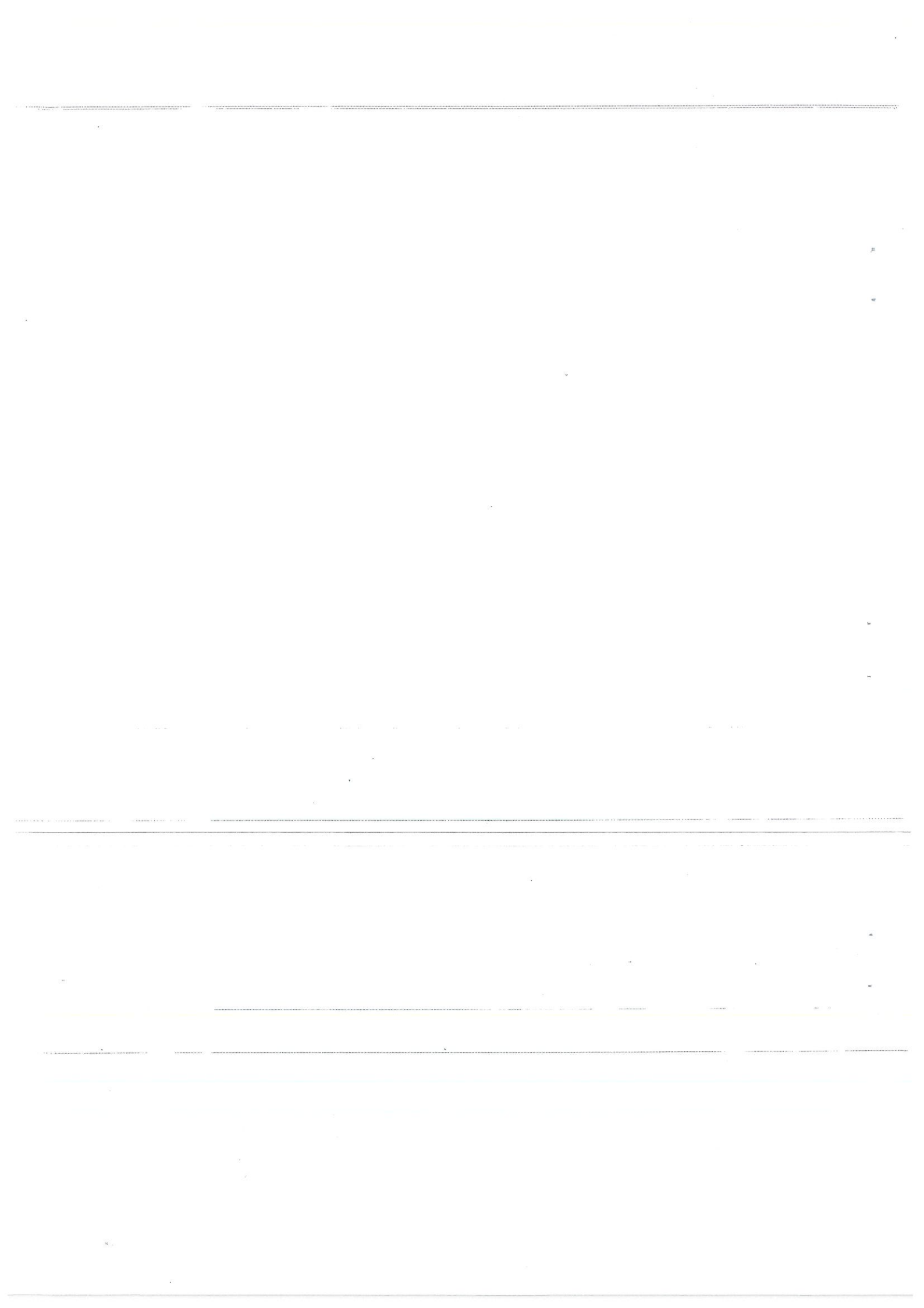


ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC

NGÔ THỊ LAN HƯƠNG



Số: -2022/XL-JGT

Hà Nam, ngày..... tháng 10..... năm 2022

BIÊN BẢN XÁC NHẬN THU GOM VÀ VẬN CHUYỂN CHẤT THẢI

Căn cứ vào hợp đồng về việc thu gom vận chuyển xử lý chất thải giữa Công ty TNHH JINYOUNG G&T VIETNAM và Công ty TNHH Vệ sinh môi trường Xuân Lộc.

Căn cứ vào phiếu xác nhận khối lượng rác thải giữa 2 bên;

Căn cứ vào nhu cầu của 2 bên

Hôm nay, ngàytháng năm 2022, Chúng tôi gồm có:

1 Ông (Bà) : Đặng Xuân Anh

Chức vụ: Nhân viên điện

Đại diện cho: Công ty TNHH JINYOUNG G&T VIETNAM (Bên A)

Địa chỉ: Khu công nghiệp Đồng Văn I, Phường Đồng Văn, Thị xã Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam.

Điện thoại: 0226.358.2031

Fax: 0226.358.2033

Mã số thuế: 0700756835

2 Ông (Bà): Ngô Thị Lan Hương

Chức vụ: Giám đốc

Đại diện cho: Công ty TNHH Vệ Sinh Môi Trường Xuân Lộc (Bên B)

Địa chỉ: Tổ dân phố Lê Lợi, Phường Châu Sơn, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

Điện thoại: 0987918383

Tài khoản số: 110609088888 (VND) - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Nam

Mã số thuế: 0700826761

Cùng nhau lập biên bản nghiệm thu khối lượng chất thải tháng 10 năm 2022 với khối lượng chất thải và kinh phí xử lý như sau:

STT	Danh mục	Đơn vị (Kg)	Khối lượng thực hiện	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Thu gom vận chuyển và xử lý rác sinh hoạt thông thường	kg	2,700	1,000	2,700,000
2	Thu gom vận chuyển và xử lý rác công nghiệp	kg	1,400	2,000	2,800,000
Tổng					5,500,000
Thuế GTGT 0%					0
Tổng giá trị thanh toán:					5,500,000

Tổng giá trị thanh toán bên A phải trả cho bên B:

5,500,000 VNĐ

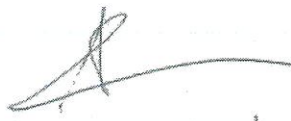
Bằng chữ: Năm triệu Năm trăm nghìn đồng chẵn.

Bên B sẽ phát hành hoá đơn GTGT cho bên A

Kinh phí trên được bên A chuyển trả cho bên B vào tài khoản của Công ty TNHH vệ sinh môi trường xuân Lộc số: 110609088888 (VNĐ) - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Nam. Chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày nhận được hóa đơn tài chính hợp lệ./.

Biên bản này được lập thành 02 bản mỗi bên giữ 01 bản và có giá trị như nhau về mặt pháp lý.

ĐẠI DIỆN BÊN A

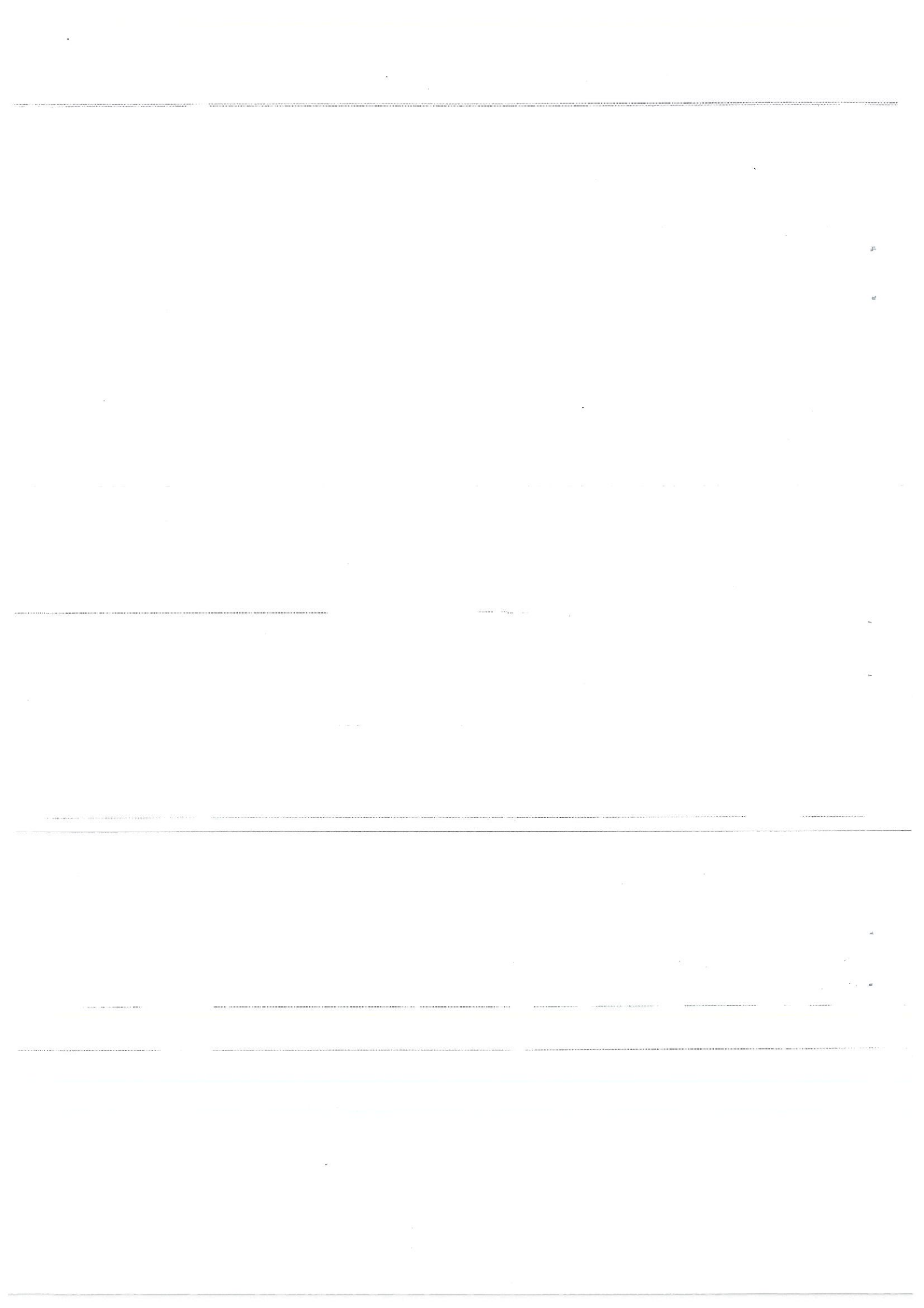

Đặng Xuân Anh

ĐẠI DIỆN BÊN B




GIÁM ĐỐC

NGÔ THỊ LAN HƯƠNG



TỈNH/THÀNH PHỐ
TỈNH HÀ NAM

CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI

Số: 3621 /2022/1-2-3-4-5-6.093.VX

1. Chủ CS DV XL CTNH 1: Công ty CP Đầu tư và Kỹ thuật Tái nguyên Môi trường ETC Số GPMT/Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.093.VX
Địa chỉ văn phòng: Đường D1 (M2+M3), KCN Hòa Xá, phường Lộc Hòa, TP Nam Định, Tỉnh Nam Định ĐT: 02286.288.288
Địa chỉ cơ sở: Đường D1 (M2+M3), KCN Hòa Xá, phường Lộc Hòa, TP Nam Định, Tỉnh Nam Định ĐT: 02286.288.288

2. Chủ CS DV XL CTNH 2:..... Số GPMT/Mã số QLCTNH:
Địa chỉ văn phòng: ĐT:
Địa chỉ cơ sở: ĐT:

3. Chủ nguồn thải: CÔNG TY TNHH JINYOUNG G&T VIETNAM Số GPMT /Mã số QLCTNH:
Địa chỉ văn phòng: KCN Đồng Văn I, P. Đồng Văn, TX Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam ĐT: 02263582030
Địa chỉ cơ sở: KCN Đồng Văn I, P. Đồng Văn, TX Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam ĐT: 02263582030

4. kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)

Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Giẻ lau, găng tay dính dầu	x			18 02 01	0	TĐ - Tro xỉ HR
2	Dầu thải		x		17 02 03	0	TC, cặn bã TĐ, nước thải HTXLNT
3	Bao bì đựng hóa chất bằng nhựa	x			18 01 03	200	TĐ - Tro xỉ HR
4	Bao bì cứng thải bằng kim loại nhiễm TPNH	x			18 01 02	200	TĐ - Tro xỉ HR
5	Bóng đèn huỳnh quang hỏng	x			16 01 06	60	Phá dỡ bóng đèn - chất thải HR

#Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hòa); PT (Phân tách/chiết/ lọc/kết tủa); OH (Oxy hóa); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hóa rắn); CL (Cột lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (ghi rõ tên phương pháp)

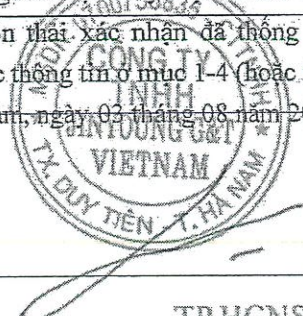
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có) Nước nhập khẩu:..... Cửa khẩu nhập:.....
Số hiệu phương tiện:..... Ngày xuất cảng:..... Cửa khẩu xuất:.....

7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4 Số hiệu phương tiện vận chuyển: 18C - 05997

7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1: Lê Quyết Thắng Ký:..... Ngày: 03/08/2022

7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:..... Ký:..... Ngày:.....

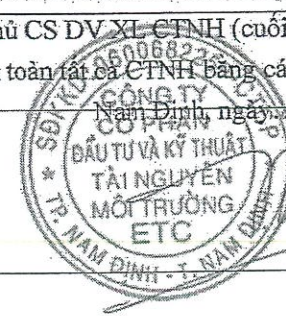
6. Chủ nguồn thải Xác nhận đã thông nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5) Hà Nam, ngày 03 tháng 08 năm 2022



TP.HCNS

(ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4 Nam Định, ngày 02 tháng 08 năm 2022



TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Minh Vĩ

(ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

@Liên số 1 - 2 - 3 - 4

Ghi chú:

MKH:

SBB:

TỈNH/THÀNH PHỐ

BIÊN BẢN BÀN GIAO CHẤT THẢI NGUY HẠI

TỈNH HÀ NAM

Số:/2022/1-2-3-4-5-6.093.VX

- Căn cứ Hợp đồng số 106/2021/HĐKT/ETC ký ngày 01/06/2021

1. BÊN GIAO: CÔNG TY TNHH JINYOUNG G&T VIETNAM

Địa chỉ cơ sở: KCN Đồng Văn I, P. Đồng Văn, TX Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam ĐT: 02263582030

Đại diện: *Đặng Xuân Ánh* Chức vụ: *CS*

Đại diện: Chức vụ:

2. BÊN NHẬN: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG ETC

Địa chỉ cơ sở: Đường D1 (M2+M3), KCN Hòa Xá, phường Lộc Hòa, TP.Nam Định ĐT: 02286.288.288

Đại diện: *Lê Quyết Thắng* Chức vụ: *LX***3. Khối lượng chất thải:**

TT	Tên chất thải	Mã CTNH	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Giẻ lau, gang tay dính dầu	18 02 01	kg		
2	Dầu thải	17 02 03	kg		
3	Bao bì đựng hóa chất bằng nhựa	18 01 03	kg	200	
4	Bao bì cứng thải bằng kim loại nhiễm TPNH	18 01 02	kg	200	
5	Bóng đèn huỳnh quang hỏng	16 01 06	kg	60	
Tổng khối lượng				460	

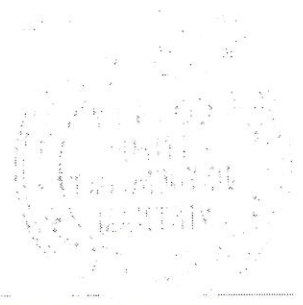
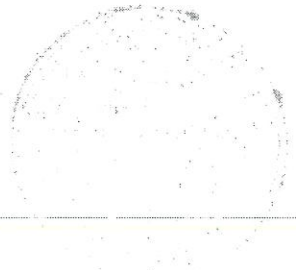
Ngày bàn giao: *3/8/22* Biên kiểm soát phương tiện: *18C-05997*

4. Bên giao, Bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-3

Biên bản được lập thành 02 bản, sau khi ký nhận mỗi bên giữ 01 bản./

BÊN GIAO	BÊN NHẬN
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu nếu có)	(Ký, ghi họ tên, đóng dấu nếu có)
<i>Am</i> <i>Đặng Xuân Ánh</i>	<i>Thắng</i> <i>Lê Quyết Thắng</i>

MKH:



Handwritten text, possibly a date or reference number, located at the bottom left of the page.



CÔNG TY ĐIỆN LỰC HÀ NAM - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC

Mã số thuế (Tax Code): 0100100417-026

Địa chỉ (Address): Số 9 đường Trần Phú, Phường Quang Trung, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

Điện thoại (Phone Number): 19006769

Thông tin thanh toán (Payment Information): Điện lực Duy Tiên - Số TK: 48210000435836 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Nam



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 06 tháng (month) 08 năm (year) 2022

Ký hiệu (Serial): 1K22TPD

Số (No): 54409

Họ tên người mua hàng (Buyer name):

Tên đơn vị (Company name): Công ty TNHH Jinyoung G&T Vietnam

Mã số thuế (Tax code): 0700756835

Địa chỉ (Address): KCN Đồng Văn I, Phường Đồng Văn, Thị xã Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

Mã khách hàng (Customer's Code): PA24DV0065650

Số tài khoản (Account No):

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Đồng tiền thanh toán (Payment currency): VND

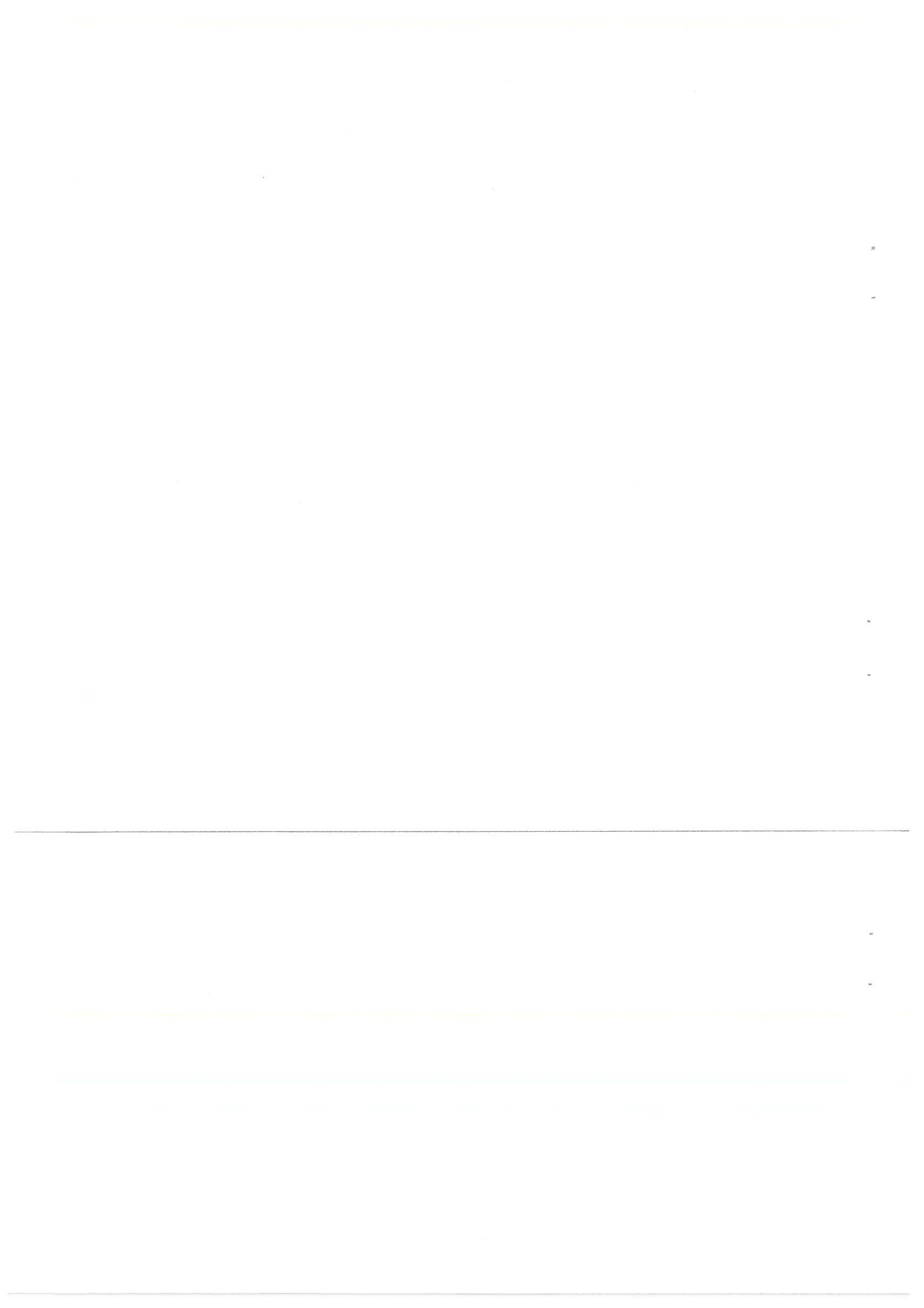
STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 1 tháng 8 năm 2022 từ ngày 26/07/2022 đến ngày 06/08/2022 (kèm theo bảng kê số 1149965404 ngày 06 tháng 08 năm 2022)	kWh	63.905	-	133.458.665
Cộng tiền hàng (Total amount):					133.458.665
Thuế suất GTGT (VAT rate): 0%					Tiền thuế GTGT (VAT amount): 0
Tỷ giá (Exchanged rate):					Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment): 133.458.665

Số tiền bằng chữ (Amount in words): Một trăm ba mươi ba triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn sáu trăm sáu mươi lăm đồng.

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)

Được ký bởi: CÔNG TY ĐIỆN LỰC HÀ NAM-CN
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC
Ngày ký: 06/08/2022 23:05:26





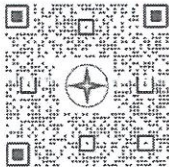
CÔNG TY ĐIỆN LỰC HÀ NAM - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC

Mã số thuế (Tax Code): 0100100417-026

Địa chỉ (Address): Số 9 đường Trần Phú, Phường Quang Trung, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

Điện thoại (Phone Number): 19006769

Thông tin thanh toán (Payment Information): Điện lực Duy Tiên - Số TK: 48210000435836 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam Chi nhánh Hà Nam



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 16 tháng (month) 08 năm (year) 2022

Ký hiệu (Serial): 1K22TPD

Số (No): 82464

Họ tên người mua hàng (Buyer name):

Tên đơn vị (Company name): Công ty TNHH Jinyoung G&T Vietnam

Mã số thuế (Tax code): 0700756835

Địa chỉ (Address): KCN Đồng Văn I, Phường Đồng Văn, Thị xã Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

Mã khách hàng (Customer's Code): PA24DV0065650

Số tài khoản (Account No):

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Đồng tiền thanh toán (Payment currency): VND

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
A	B	C	I	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 2 tháng 8 năm 2022 từ ngày 07/08/2022 đến ngày 15/08/2022 (kèm theo bảng kê số 1155550776 ngày 16 tháng 08 năm 2022)	kWh	42.210	-	90.346.625
Cộng tiền hàng (Total amount):					90.346.625
Thuế suất GTGT (VAT rate): 0%					Tiền thuế GTGT (VAT amount): 0
Tỷ giá (Exchanged rate):					Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment): 90.346.625
Số tiền bằng chữ (Amount in words): Chín mươi triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn sáu trăm hai mươi lăm đồng.					

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)

Được ký bởi: CÔNG TY ĐIỆN LỰC HÀ NAM-CN
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC
Ngày ký: 16/08/2022 14:47:32



CÔNG TY ĐIỆN LỰC HÀ NAM - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC

Mã số thuế (Tax Code): 0100100417-026

Địa chỉ (Address): Số 9 đường Trần Phú, Phường Quang Trung, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

Điện thoại (Phone Number): 19006769

Thông tin thanh toán (Payment Information): Điện lực Duy Tiên - Số TK: 48210000435836 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Nam



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 25 tháng (month) 08 năm (year) 2022

Ký hiệu (Serial): 1K22TPD

Số (No). 108870

Họ tên người mua hàng (Buyer name):

Tên đơn vị (Company name): Công ty TNHH Jinyoung G&T Vietnam

Mã số thuế (Tax code): 0700756835

Địa chỉ (Address): KCN Đồng Văn I, Phường Đồng Văn, Thị xã Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

Mã khách hàng (Customer's Code): PA24DV0065650

Số tài khoản (Account No):

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Đồng tiền thanh toán (Payment currency): VND

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 3 tháng 8 năm 2022 từ ngày 16/08/2022 đến ngày 25/08/2022 (kèm theo bảng kê số 1161774240 ngày 25 tháng 08 năm 2022)	kWh	61.850	-	133.128.210
Cộng tiền hàng (Total amount):					133.128.210
Thuế suất GTGT (VAT rate): 0%					Tiền thuế GTGT (VAT amount): 0
Tỷ giá (Exchanged rate):					Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment): 133.128.210
Số tiền bằng chữ (Amount in words): Một trăm ba mươi ba triệu một trăm hai mươi tám nghìn hai trăm mười đồng.					

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)

Được ký bởi: CÔNG TY ĐIỆN LỰC HÀ NAM-CN
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC
Ngày ký: 25/08/2022 22:11:55



CÔNG TY ĐIỆN LỰC HÀ NAM - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC

Mã số thuế (Tax Code): 0100100417-026

Địa chỉ (Address): Số 9 đường Trần Phú, Phường Quang Trung, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

Điện thoại (Phone Number): 19006769

Thông tin thanh toán (Payment Information): Điện lực Duy Tiên - Số TK: 48210000435836 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Nam



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 07 tháng (month) 09 năm (year) 2022

Ký hiệu (Serial): 1K22TPD

Số (No): 108946

Họ tên người mua hàng (Buyer name):

Tên đơn vị (Company name): Công ty TNHH Jinyoung G&T Vietnam

Mã số thuế (Tax code): 0700756835

Địa chỉ (Address): KCN Đồng Văn I, Phường Đồng Văn, Thị xã Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

Mã khách hàng (Customer's Code): PA24DV0065650

Số tài khoản (Account No):

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Đồng tiền thanh toán (Payment currency): VND

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 1 tháng 9 năm 2022 từ ngày 26/08/2022 đến ngày 06/09/2022 (kèm theo bảng kê số 1162403529 ngày 07 tháng 09 năm 2022)	kWh	60.840	-	127.803.650
Cộng tiền hàng (Total amount):					127.803.650
Thuế suất GTGT (VAT rate): 0%					Tiền thuế GTGT (VAT amount): 0
Tỷ giá (Exchanged rate):					Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment): 127.803.650
Số tiền bằng chữ (Amount in words): Một trăm hai mươi bảy triệu tám trăm linh ba nghìn sáu trăm năm mươi đồng.					

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)

Được ký bởi: CÔNG TY ĐIỆN LỰC HÀ NAM-CN
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC
Ngày ký: 07/09/2022 13:52:25



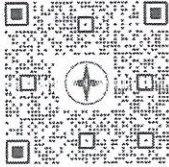
CÔNG TY ĐIỆN LỰC HÀ NAM - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC

Mã số thuế (Tax Code): 0100100417-026

Địa chỉ (Address): Số 9 đường Trần Phú, Phường Quang Trung, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

Điện thoại (Phone Number): 19006769

Thông tin thanh toán (Payment Information): Điện lực Duy Tiên - Số TK: 48210000435836 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Nam



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 15 tháng (month) 09 năm (year) 2022

Ký hiệu (Serial): 1K22TPD

Số (No): 136687

Họ tên người mua hàng (Buyer name):

Tên đơn vị (Company name): Công ty TNHH Jinyoung G&T Vietnam

Mã số thuế (Tax code): 0700756835

Địa chỉ (Address): KCN Đồng Văn I, Phường Đồng Văn, Thị xã Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

Mã khách hàng (Customer's Code): PA24DV0065650

Số tài khoản (Account No):

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

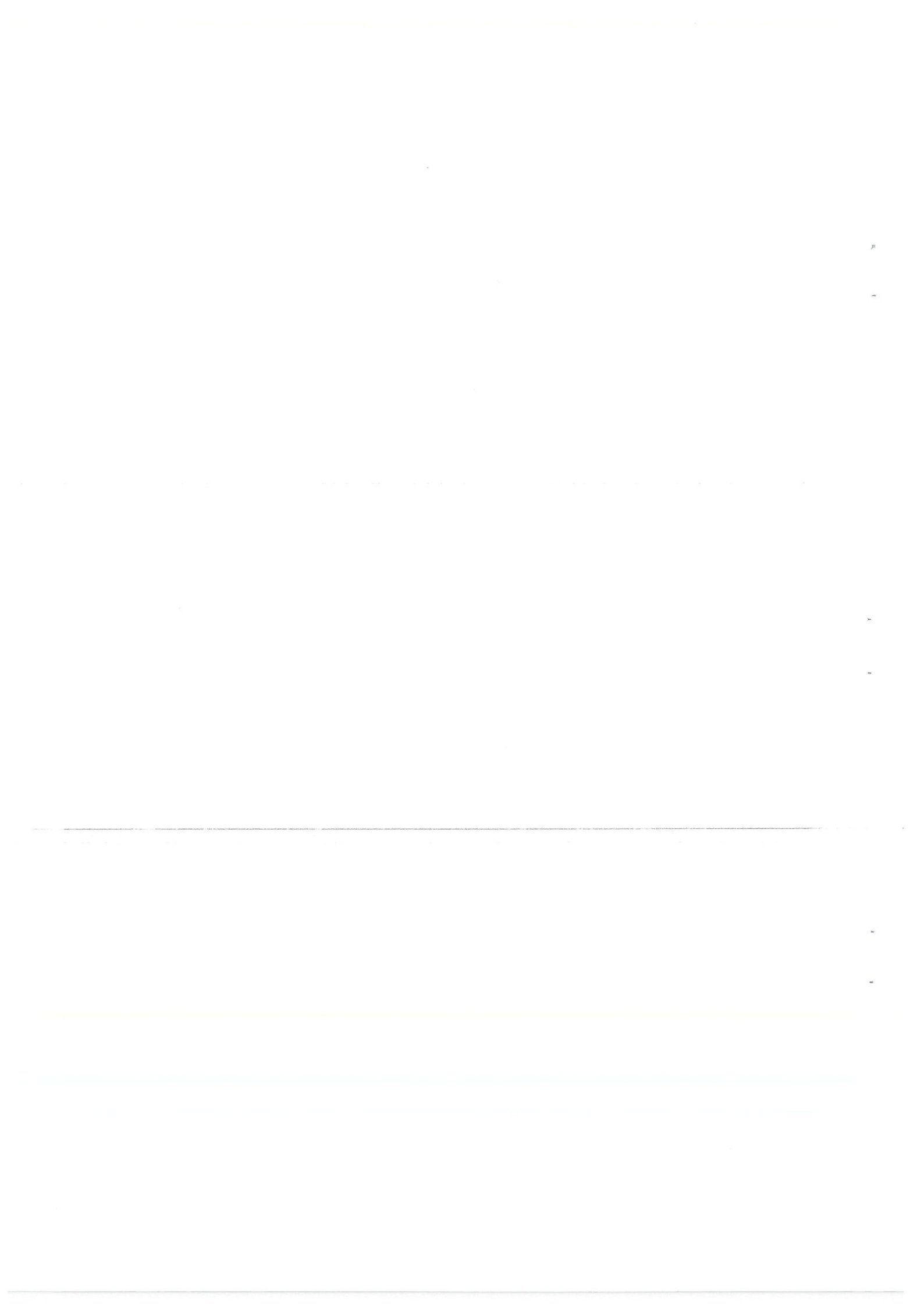
Đồng tiền thanh toán (Payment currency): VND

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 2 tháng 9 năm 2022 từ ngày 07/09/2022 đến ngày 15/09/2022 (kèm theo bảng kê số 1168246631 ngày 15 tháng 09 năm 2022)	kWh	61.390	-	125.255.435
Cộng tiền hàng (Total amount):					125.255.435
Thuế suất GTGT (VAT rate): 0%					Tiền thuế GTGT (VAT amount): 0
Tỷ giá (Exchanged rate):					Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment): 125.255.435
Số tiền bằng chữ (Amount in words): Một trăm hai mươi lăm triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn bốn trăm ba mươi lăm đồng.					

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)

Được ký bởi: CÔNG TY ĐIỆN LỰC HÀ NAM-CN
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC
Ngày ký: 15/09/2022 16:51:56





CÔNG TY ĐIỆN LỰC HÀ NAM - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC

Mã số thuế (Tax Code): 0100100417-026

Địa chỉ (Address): Số 9 đường Trần Phú, Phường Quang Trung, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

Điện thoại (Phone Number): 19006769

Thông tin thanh toán (Payment Information): Điện lực Duy Tiên - Số TK: 48210000435836 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Nam



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 26 tháng (month) 09 năm (year) 2022

Ký hiệu (Serial): 1K22TPD

Số (No): 163275

Họ tên người mua hàng (Buyer name):

Tên đơn vị (Company name): Công ty TNHH Jinyoung G&T Vietnam

Mã số thuế (Tax code): 0700756835

Địa chỉ (Address): KCN Đồng Văn I, Phường Đồng Văn, Thị xã Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

Mã khách hàng (Customer's Code): PA24DV0065650

Số tài khoản (Account No):

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

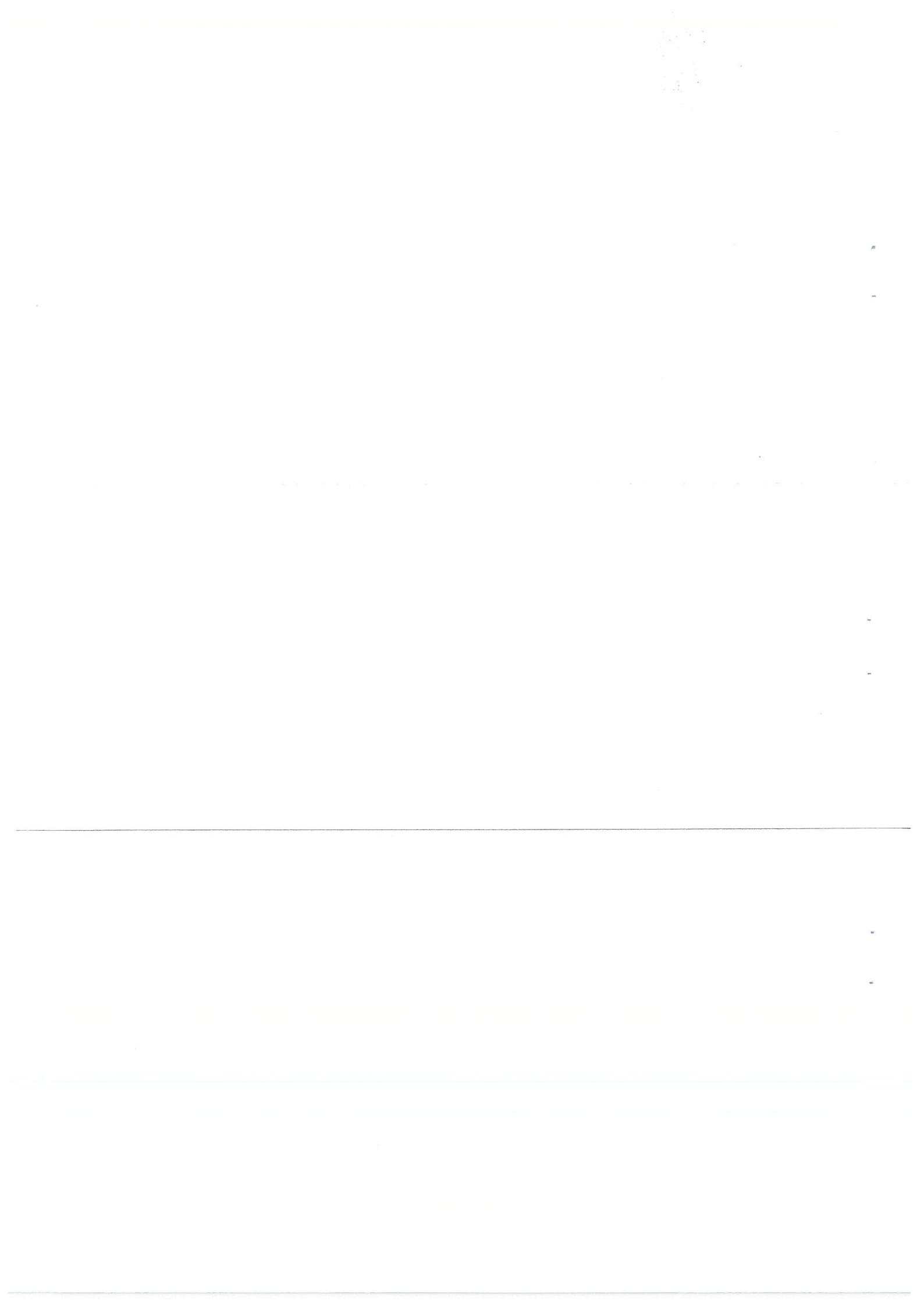
Đồng tiền thanh toán (Payment currency): VND

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 3 tháng 9 năm 2022 từ ngày 16/09/2022 đến ngày 25/09/2022 (kèm theo bảng kê số 1174114283 ngày 26 tháng 09 năm 2022)	kWh	73.930	-	143.831.875
Cộng tiền hàng (Total amount):					143.831.875
Thuế suất GTGT (VAT rate): 0%					Tiền thuế GTGT (VAT amount): 0
Tỷ giá (Exchanged rate):					Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment): 143.831.875
Số tiền bằng chữ (Amount in words): Một trăm bốn mươi ba triệu tám trăm ba mươi một nghìn tám trăm bảy mươi lăm đồng.					

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)

Được ký bởi: CÔNG TY ĐIỆN LỰC HÀ NAM-CN
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC
Ngày ký: 26/09/2022 17:52:30





CÔNG TY ĐIỆN LỰC HÀ NAM - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC

Mã số thuế (Tax Code): 0100100417-026

Địa chỉ (Address): Số 9 đường Trần Phú, Phường Quang Trung, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

Điện thoại (Phone Number): 19006769

Thông tin thanh toán (Payment Information): Điện lực Duy Tiên - Số TK: 48210000435836 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Nam



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 10 tháng (month) 10 năm (year) 2022

Ký hiệu (Serial): 1K22TPD

Số (No). 165894

Họ tên người mua hàng (Buyer name):

Tên đơn vị (Company name): Công ty TNHH Jinyoung G&T Vietnam

Mã số thuế (Tax code): 0700756835

Địa chỉ (Address): KCN Đồng Văn I, Phường Đồng Văn, Thị xã Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

Mã khách hàng (Customer's Code): PA24DV0065650

Số tài khoản (Account No):

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

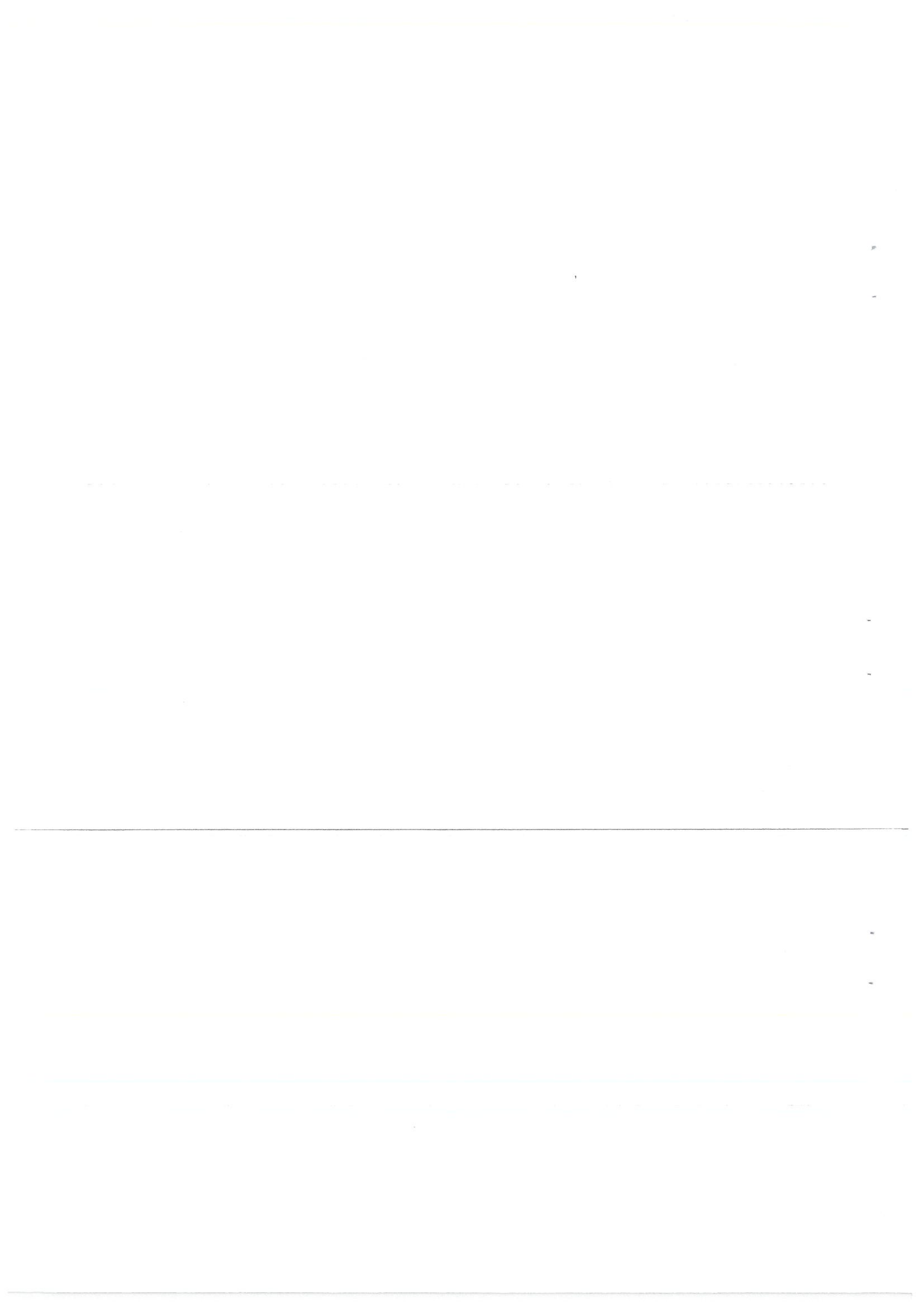
Đồng tiền thanh toán (Payment currency): VND

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 1 tháng 10 năm 2022 từ ngày 26/09/2022 đến ngày 10/10/2022 (kèm theo bảng kê số 1176281668 ngày 10 tháng 10 năm 2022)	kWh	110.310	-	213.215.315
Cộng tiền hàng (Total amount):					213.215.315
Thuế suất GTGT (VAT rate): 0%					Tiền thuế GTGT (VAT amount): 0
Tỷ giá (Exchanged rate):					Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment): 213.215.315
Số tiền bằng chữ (Amount in words): Hai trăm mười ba triệu hai trăm mười lăm nghìn ba trăm mười lăm đồng.					

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)

Được ký bởi: CÔNG TY ĐIỆN LỰC HÀ NAM-CN
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC
Ngày ký: 10/10/2022 16:22:37





CÔNG TY ĐIỆN LỰC HÀ NAM - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC

Mã số thuế (Tax Code): 0100100417-026

Địa chỉ (Address): Số 9 đường Trần Phú, Phường Quang Trung, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

Điện thoại (Phone Number): 19006769

Thông tin thanh toán (Payment Information): Điện lực Duy Tiên - Số TK: 48210000435836 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Nam



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 20 tháng (month) 10 năm (year) 2022

Ký hiệu (Serial): 1K22TPD

Số (No): 217676

Họ tên người mua hàng (Buyer name):

Tên đơn vị (Company name): Công ty TNHH Jinyoung G&T Vietnam

Mã số thuế (Tax code): 0700756835

Địa chỉ (Address): KCN Đồng Văn I, Phường Đồng Văn, Thị xã Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

Mã khách hàng (Customer's Code): PA24DV0065650

Số tài khoản (Account No):

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Đồng tiền thanh toán (Payment currency): VND

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 2 tháng 10 năm 2022 từ ngày 11/10/2022 đến ngày 20/10/2022 (kèm theo bảng kê số 1184652439 ngày 20 tháng 10 năm 2022)	kWh	74.515	-	144.350.835
Cộng tiền hàng (Total amount):					144.350.835
Thuế suất GTGT (VAT rate): 0%					Tiền thuế GTGT (VAT amount): 0
Tỷ giá (Exchanged rate):					Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment): 144.350.835
Số tiền bằng chữ (Amount in words): Một trăm bốn mươi bốn triệu ba trăm năm mươi nghìn tám trăm ba mươi lăm đồng.					

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)

Được ký bởi: CÔNG TY ĐIỆN LỰC HÀ NAM-CN
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC
Ngày ký: 20/10/2022 - 16:20:02



CÔNG TY ĐIỆN LỰC HÀ NAM - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC

Mã số thuế (Tax Code): 0100100417-026

Địa chỉ (Address): Số 9 đường Trần Phú, Phường Quang Trung, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

Điện thoại (Phone Number): 19006769

Thông tin thanh toán (Payment Information): Điện lực Duy Tiên - Số TK: 48210000435836 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Nam



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Bán thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 20 tháng (month) 10 năm (year) 2022

Ký hiệu (Serial): 1K22TPD

Số (No): 217676

Họ tên người mua hàng (Buyer name):

Tên đơn vị (Company name): Công ty TNHH Jinyoung G&T Vietnam

Mã số thuế (Tax code): 0700756835

Địa chỉ (Address): KCN Đồng Văn I, Phường Đồng Văn, Thị xã Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

Mã khách hàng (Customer's Code): PA24DV0065650

Số tài khoản (Account No):

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Đồng tiền thanh toán (Payment currency): VND

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 2 tháng 10 năm 2022 từ ngày 11/10/2022 đến ngày 20/10/2022 (kèm theo bảng kê số 1184652439 ngày 20 tháng 10 năm 2022)	kWh	74.515	-	144.350.835
Cộng tiền hàng (Total amount):					144.350.835
Thuế suất GTGT (VAT rate): 0%					Tiền thuế GTGT (VAT amount): 0
Tỷ giá (Exchanged rate):					Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment): 144.350.835
Số tiền bằng chữ (Amount in words): Một trăm bốn mươi bốn triệu ba trăm năm mươi nghìn tám trăm ba mươi lăm đồng.					

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)

Được ký bởi: CÔNG TY ĐIỆN LỰC HÀ NAM-CN
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC
Ngày ký: 20/10/2022 16:20:02



SETFIL

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Ngày 26 tháng 9 năm 2022

Mã CQT: 00398C60C0974E4717ADB4093C70541D70

Ký hiệu: 1C22TYY

Số: 00000480

Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SETFIL HÀ NAM

Mã số thuế: 0102031060

Địa chỉ: Khu công nghiệp Đồng Văn, Phường Đồng Văn, Thị xã Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

Điện thoại: 0983833028

Fax : 0983833028

Số tài khoản: 1500201085879 tại Ngân hàng NN và PT NT Việt Nam - CN Hà Nội

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH JINYOUNG G&T VIETNAM

Địa chỉ: KCN Đồng Văn I, Phường Đồng Văn, Thị Xã Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

Số tài khoản:

Hình thức thanh toán: TM/CK

Mã số thuế:

0	7	0	0	7	5	6	8	3	5				
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	--	--	--	--

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Nước sạch sử dụng tháng 09/2022	m3	1.509,00	11.500	17.353.500
Cộng tiền hàng:					17.353.500
Thuế suất GTGT:		0 %	Tiền thuế GTGT:		0
Tổng tiền thanh toán:					17.353.500
Số tiền viết bằng chữ: Mười bảy triệu ba trăm năm mươi ba nghìn năm trăm đồng chẵn.					

Người mua hàng

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC
SETFIL HÀ NAM

Ký ngày: 26/09/2022

(Cần kiểm tra, đối chiếu trước khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Mã tra cứu hóa đơn: ZMIWTGQDPEE

Tra cứu tại Website: <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu/>

Phát hành bởi phần mềm MeInvoice.vn - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.com.vn) - MST: 0101243150

Số: 151 /TD-PCCC

**GIẤY CHỨNG NHẬN
THẨM DUYỆT THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY**

Căn cứ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Điều 7 Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Xét hồ sơ và văn bản đề nghị thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số ...36/CV ngày ...14.12/2015 của: ... Công ty TNHH Jinyoung G&T Vietnam.....

Người đại diện là Ông/Bà: .. Kim Jong Tae..... Chức danh: Chủ tịch Công ty.

PHÒNG CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ

CHỨNG NHẬN:

.....Dự án:.....Nhà máy Jinyoung G&T Vietnam.....

Địa điểm xây dựng: KCN Đông Văn, Duy Tiên, Hà Nam.....

Chủ đầu tư/chủ phương tiện: .. Công ty TNHH Jinyoung G&T Vietnam.....

Đơn vị lập dự án/thiết kế: ... Công ty TVTK và XD NST; Công ty CP phát triển Trung Yên

Đã được thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy các nội dung sau:

...Lối và đường thoát nạn, hệ thống điện, hệ thống chống sét, hệ thống báo cháy tự động,

...hệ thống chữa cháy vách tường, trụ nước chữa cháy, hệ thống đèn chỉ dẫn thoát nạn,

...đèn chiếu sáng sự cố, phương tiện chữa cháy ban đầu.....

theo các tài liệu, bản vẽ ghi ở trang 2. *ĐK*

Nơi nhận:

- Công ty Jinyoung G&T Vietnam;

-

- Lưu: PC66 (Đ2).

... Hà Nam, ngày 24 tháng 12 năm 2015

TRƯỞNG PHÒNG.



Đại tá Phùng Mai Thám

